

HIỆU QUẢ CỦA VIỆC TỔ CHỨC THI HÀNH BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015 VÀ MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

■ Luật gia: TRƯƠNG QUANG SÁNG

Bộ luật Dân sự năm 2015 là đạo luật nền tảng của hệ thống pháp luật tư ở Việt Nam, có vai trò điều chỉnh các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân giữa các chủ thể trên cơ sở bình đẳng, tự do, tự nguyện cam kết và thỏa thuận. Sau hơn mười năm triển khai thi hành, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã từng bước khẳng định vị trí là “luật gốc” của pháp luật dân sự, tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh và thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sau khi Bộ luật Dân sự năm 2015 được ban hành, thực hiện Quyết định số 243/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật Dân sự, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật Dân sự trên địa bàn tỉnh⁽¹⁾; phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị trực tuyến để quán triệt nội dung các quy định mới của Bộ luật Dân sự cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn. Sau gần 10 năm triển khai thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 trên địa bàn tỉnh, nhìn chung các quy định của Bộ luật Dân sự đã đi vào cuộc sống, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để xác lập, thực hiện và bảo vệ quyền dân sự của cá nhân, pháp nhân và các chủ thể khác; đồng thời góp phần bảo đảm trật tự, an toàn pháp lý trong các quan hệ dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động, đất đai, nhà ở, thừa kế và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thể hiện qua các các nội dung sau:

Thứ nhất, công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Bộ luật Dân sự năm 2015 được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thường xuyên, gắn với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các chương trình, đề án pháp luật có liên quan. Nội dung tuyên truyền được đổi mới theo hướng gần gũi với người dân, gắn với các tình huống thực tế trong đời sống như hợp đồng, vay tài sản, thừa kế, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, giao dịch dân sự, quyền sở hữu... Qua đó, nhận thức pháp luật dân sự và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và Nhân dân từng bước được nâng lên; nhiều tranh chấp, mâu thuẫn dân sự được hòa giải, giải quyết ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế phát sinh khiếu kiện kéo dài, giữ gìn ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thứ hai, tạo cơ sở pháp lý quan trọng bảo vệ quyền dân sự: một trong những thành công lớn của Bộ luật Dân sự năm 2015 là tiếp tục khẳng định nguyên tắc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự của cá nhân, pháp nhân. Các quy định về quyền sở hữu, quyền nhân thân, quyền đối với tài sản, quyền thừa kế, quyền giao kết hợp đồng đã góp phần bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong quan hệ dân sự. Đặc biệt, Bộ luật đã mở rộng phạm vi quyền tự do thỏa thuận, đề cao nguyên tắc thiện chí, trung thực trong giao dịch dân sự,

tạo môi trường pháp lý thông thoáng để phát triển kinh tế tư nhân và thúc đẩy đầu tư.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp dân sự: trong quá trình áp dụng, Bộ luật Dân sự đã trở thành căn cứ pháp lý quan trọng để Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan công chứng, luật sư và các cơ quan có liên quan giải quyết hiệu quả nhiều vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, hôn nhân gia đình. Nhiều quy định mới đã góp phần thống nhất nhận thức trong xét xử, hạn chế tình trạng áp dụng pháp luật tùy tiện, bảo đảm tính công bằng, khách quan và minh bạch trong giải quyết tranh chấp.

Thứ tư, thúc đẩy phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế: Bộ luật Dân sự năm 2015 tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; bảo vệ quyền tài sản của doanh nghiệp và nhà đầu tư. Các quy định về hợp đồng, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đại diện, pháp nhân, tài sản, quyền sở hữu... đã góp phần nâng cao niềm tin của doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư tại Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các cam kết quốc tế.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước: Việc áp dụng Bộ luật Dân sự trong hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết tranh chấp và xử lý các vụ việc dân sự ngày càng được chú trọng, bảo đảm hơn quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, quyền thừa kế, quyền nhân thân, quyền tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận của các chủ thể trong quan hệ dân sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án dân sự, công chứng, chứng thực và các cơ quan, tổ chức có liên quan đã từng bước nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật dân sự trong thực tiễn, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Bên cạnh đó, việc triển khai thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng góp phần nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh từ quan hệ dân sự; tạo nền tảng pháp lý thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, giao lưu dân sự, thương mại và hội nhập kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, thúc đẩy sự phối hợp giữa các cơ quan tư pháp, cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ và giải đáp vướng mắc,

nhiều địa phương đã từng bước nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật, hạn chế sai sót trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự.

Khẳng định rằng thực tiễn tổ chức thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 cho thấy nhiều kết quả tích cực trong công tác quản lý nhà nước, giải quyết tranh chấp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, trước sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế số, thương mại điện tử, giao dịch xuyên biên giới và quá trình chuyển đổi số quốc gia, việc áp dụng Bộ luật Dân sự cũng phát sinh không ít khó khăn, bất cập cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện như: về trách nhiệm của pháp nhân; về xác định chủ thể trong quan hệ dân sự có sự tham gia của hộ gia đình, vấn đề đại diện trong thực hiện giao dịch dân sự; về tài sản và quyền tài sản; về giao dịch dân sự vô hiệu và hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu; quy định về di chúc miệng; những khó khăn trong việc xác định pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài... cụ thể như sau:

Một là, về trách nhiệm dân sự của pháp nhân được quy định tại Điều 87 đối với hành vi của người đại diện còn chung chung, chưa làm rõ trách nhiệm trong trường hợp người đại diện thực hiện giao dịch vượt quá phạm vi đại diện. Do đó, đề nghị bổ sung quy định về giới hạn trách nhiệm của pháp nhân và người đại diện theo pháp luật; đồng thời hoàn thiện cơ chế xử lý đối với pháp nhân được thành lập nhằm trốn tránh nghĩa vụ dân sự.

Hai là, về chủ thể trong quan hệ dân sự có sự tham gia của hộ gia đình, tổ hợp tác và tổ chức khác không có tư cách pháp nhân (Điều 101): Quy định hiện hành chưa xác định rõ căn cứ xác định thành viên có quyền, nghĩa vụ tại thời điểm xác lập giao dịch, đặc biệt đối với tài sản chung của hộ gia đình, dẫn đến nhiều tranh chấp trong các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất. Ngoài ra, chưa quy định cụ thể về hình thức, thời điểm có hiệu lực của việc thông báo thay đổi người đại diện và hậu quả pháp lý nếu không thông báo cho bên thứ ba.

Về đại diện thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được đại diện theo quy định tại khoản 2 Điều 141 Bộ luật Dân sự năm 2015, “trường hợp không xác định được cụ thể phạm vi đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều này thì người đại diện theo pháp luật có quyền xác lập, thực hiện mọi giao dịch dân sự vì lợi ích của người được đại diện, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”, tuy nhiên

chưa có quy định về cơ chế giám sát việc người đại diện xác lập, thực hiện giao dịch dân sự có vì lợi ích của người được đại diện hay không. Thực tế nhiều trường hợp cha, mẹ đại diện cho con chưa thành niên chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của con, do chưa có cơ chế để giám sát đối với điều kiện “thực hiện vì lợi ích của người được đại diện” nên các cơ quan nhà nước chỉ căn cứ vào cam kết của người đại diện về việc thực hiện giao dịch dân sự vì lợi ích của người được đại diện để xem xét, giải quyết, dễ phát sinh rủi ro, tranh chấp. Do đó, đề nghị quy định thêm về cơ chế giám sát đối với việc người đại diện định đoạt tài sản của người được đại diện.

Balà, về tài sản và quyền tài sản (Điều 105 và Điều 115): Quy định hiện hành chưa bao quát đầy đủ các loại tài sản số, tài sản ảo, tài sản mã hóa, dữ liệu điện tử, tài khoản mạng xã hội, tên miền internet và các tài sản có giá trị kinh tế phát sinh trong môi trường số. Do đó, đề nghị mở rộng khái niệm tài sản và quyền tài sản để bao gồm tài sản hữu hình, tài sản vô hình, tài sản số, dữ liệu điện tử và các quyền có giá trị kinh tế phát sinh trong môi trường số.

Về bảo vệ quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản (Điều 163): Quy định bồi thường “theo giá thị trường” còn mang tính nguyên tắc, chưa có tiêu chí xác định cụ thể, dẫn đến khó khăn trong thực tiễn định giá tài sản và phát sinh khiếu nại về mức bồi thường. Do đó, đề nghị quy định cụ thể căn cứ xác định giá thị trường dựa trên giá giao dịch phổ biến, kết quả thẩm định độc lập, dữ liệu giá do cơ quan nhà nước quản lý và hiện trạng tài sản; đồng thời bổ sung cơ chế khiếu nại, phản biện hoặc định giá lại.

Bốn là, về giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật hoặc trái đạo đức xã hội theo Điều 123 Bộ luật Dân sự năm 2015. Quy định về khái niệm trái đạo đức xã hội còn mang tính định tính, chưa có quy định hướng dẫn và tiêu chí đánh giá cụ thể. Điều này gây lúng túng trong quá trình áp dụng pháp luật. Vì vậy, cần có quy định, hướng dẫn cụ thể hơn nữa về khái niệm các trường hợp được xem là trái đạo đức xã hội làm khung tham chiếu tránh việc áp dụng tùy tiện, cảm tính. Quy định về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu (Điều 131) theo đó “bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường” nhưng chưa có tiêu chí xác định lỗi, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất.

Năm là, về di chúc miệng: theo điều Điều 629 và Điều 630 Bộ luật Dân sự năm 2015, quy định này đã tạo cơ sở pháp lý nhằm bảo đảm quyền định đoạt tài sản của cá nhân trong những tình huống khẩn cấp không thể lập di chúc bằng văn bản. Tuy nhiên, qua thực tiễn giải quyết tranh chấp nhận thấy quy định hiện hành về hình thức và thủ tục xác nhận di chúc miệng còn tương đối cứng nhắc, chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ, dẫn đến khó khăn trong việc chứng minh tính xác thực của ý chí người để lại di sản và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tranh chấp. Vì vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng công nhận di chúc miệng bằng các phương tiện điện tử như ghi âm, ghi hình (audio, video).

Sáu là, về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài (Điều 663 đến Điều 687): việc áp dụng pháp luật đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài còn gặp khó khăn do xung đột giữa BLDS và luật chuyên ngành; thời gian thực hiện ủy thác tư pháp kéo dài; khó khăn trong xác định, áp dụng pháp luật nước ngoài và công nhận, cho thi hành bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài nước ngoài.

Như vậy, sau hơn mười năm triển khai thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015, đã khẳng định vai trò là nền tảng của hệ thống pháp luật dân sự Việt Nam, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh và xây dựng môi trường pháp lý minh bạch, an toàn cho các quan hệ dân sự. Những kết quả đạt được trong công tác tổ chức thi hành Bộ luật Dân sự đã tạo nền tảng quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển của nền kinh tế số và sự xuất hiện của nhiều loại hình giao dịch mới, việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành là yêu cầu cấp thiết. Chỉ khi các quy định của Bộ luật Dân sự được cập nhật kịp thời, áp dụng thống nhất và phù hợp với thực tiễn thì mới có thể phát huy đầy đủ vai trò là “luật gốc” điều chỉnh các quan hệ dân sự, bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và mọi công dân.

(1) Kế hoạch số 253/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 04/3/2016 về triển khai thi hành Bộ luật Dân sự.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG “ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA” BẰNG VIỆC HOÀN THIỆN VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

■ HỒNG LUYẾN

79 năm đã trôi qua kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn ngày 27/7 là Ngày Thương binh toàn quốc, nay là Ngày Thương binh - Liệt sĩ, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” vẫn luôn là mạch nguồn bền vững trong đời sống chính trị - xã hội của dân tộc Việt Nam. Trên mảnh đất Quảng Trị - nơi từng hứng chịu những mất mát, hy sinh to lớn nhất trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc - truyền thống ấy càng được hun đúc bằng những hành động thiết thực, trong đó có sự đồng hành của ngành Tư pháp trong việc hoàn thiện thể chế, phổ biến giáo dục pháp luật, bảo đảm thực thi chính sách ưu đãi người có công, góp phần quan trọng đưa các chính sách của Đảng và Nhà nước đến với những người đã cống hiến, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc bằng tinh thần trách nhiệm, tính nhân văn và sự thượng tôn pháp luật.

Ngày 27/7 hằng năm không chỉ là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tưởng nhớ, tri ân các Anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng mà còn là dịp để nhìn lại những nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng và thực thi các chính sách nhằm chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công và thân nhân người có công.

Đảng và Nhà nước luôn xác định công tác người có công là một trong những chính sách xã hội đặc biệt quan trọng, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Trong những năm qua, hệ thống pháp luật về ưu đãi người có công không ngừng được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ để bảo đảm quyền lợi chính đáng của hàng triệu người có công trên cả nước. Dấu mốc quan trọng là việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người có

công với cách mạng năm 2020 cùng nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành, góp phần mở rộng đối tượng, nâng mức hưởng, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết chế độ, chính sách cho người có công với cách mạng.

Việc thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ về vật chất mà còn là sự khẳng định trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp lý và đạo lý của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với những người đã hy sinh, cống hiến cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quảng Trị - bản hùng ca bất diệt của lòng yêu nước. Nhắc đến Quảng Trị là nhắc đến vùng đất thiêng mang trên mình những dấu ấn đau thương nhưng vô cùng hào hùng của lịch sử dân tộc. Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Quảng Trị là chiến trường

ác liệt bậc nhất, nơi mà những địa danh đã đi vào lịch sử như: Thành Cổ Quảng Trị, Đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, Đường 9 - Khe Sanh, Bến phà Long Đại, Phà Xuân Sơn, Đường 20 Quyết thắng, Hang Tám cô, Cồn Tiên - Dốc Miếu, Vĩ tuyến 17 - Cầu Hiền Lương, Địa đạo Vịnh Mốc, Cổng Trời Cha Lo, Đèo Đá Đẽo, Bến phà Sông Gianh, Luỹ Thầy... cùng nhiều trọng điểm giao thông, kho tàng và bến vượt trên tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn. Đây là những "tọa độ lửa" hứng chịu hàng triệu tấn bom đạn nhằm cắt đứt tuyến vận tải chiến lược từ hậu phương miền Bắc vào chiến trường miền Nam, nhưng bằng ý chí kiên cường của quân và dân địa phương, mạch máu giao thông vẫn được giữ vững, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Hàng triệu lượt cán bộ, chiến sĩ từ khắp mọi miền đất nước đã chiến đấu, hy sinh trên mảnh đất này. Hàng chục nghìn liệt sĩ đang yên nghỉ tại các nghĩa trang liệt sĩ quốc gia như Nghĩa trang Trường Sơn, Nghĩa trang Đường 9 cùng hàng trăm nghĩa trang, công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Chính vì vậy, Quảng Trị được cả nước biết đến là "địa chỉ đỏ", là nơi hội tụ của đạo lý tri ân dân tộc.

Những năm qua, cùng với sự quan tâm của Trung ương, tỉnh Quảng Trị luôn xác định công tác chăm sóc người có công và phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" là nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Các chế độ, chính sách được triển khai đầy đủ, kịp thời; nhiều hoạt động ý nghĩa như chăm sóc các Mẹ Việt Nam Anh hùng, phụng dưỡng thương binh nặng, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ, thắp nến tri ân, tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ tiếp tục được duy trì với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và đông đảo các tầng lớp Nhân dân.

Đặc biệt, hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027), tỉnh Quảng Trị đang triển khai quyết liệt Chiến dịch "500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin", ngày 07/7/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị về lãnh đạo thực hiện Chiến dịch "500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định

danh tính hài cốt liệt sĩ". Đây là chiến dịch có ý nghĩa chính trị, nhân văn sâu sắc, thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội trong việc thực hiện tốt đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa", đồng thời tiếp tục khẳng định trách nhiệm đối với những người đã cống hiến, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Chiến dịch tập trung huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc rà soát, thu thập, chuẩn hóa thông tin về liệt sĩ; đẩy mạnh tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn và ở nước bạn Lào; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đặc biệt là cơ sở dữ liệu số và giám định ADN để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, góp phần từng bước "trả lại tên" cho các anh hùng liệt sĩ và đáp ứng nguyện vọng tha thiết của thân nhân, gia đình liệt sĩ.

Đối với tỉnh Quảng Trị - vùng đất có nhiều nghĩa trang liệt sĩ quốc gia, hàng nghìn di tích lịch sử cách mạng và cũng là địa phương còn nhiều hài cốt liệt sĩ chưa được tìm thấy hoặc chưa xác định được danh tính - việc triển khai hiệu quả Chiến dịch "500 ngày đêm" mang ý nghĩa đặc biệt. Không chỉ góp phần hoàn thành một nhiệm vụ chính trị quan trọng, mỗi thông tin được xác minh, mỗi hài cốt được quy tập, mỗi danh tính được xác định đều là sự tri ân thiết thực đối với những người đã ngã xuống vì Tổ quốc, đồng thời xoa dịu nỗi đau chiến tranh còn day dứt trong lòng biết bao gia đình liệt sĩ. Trên hành trình ấy, Quảng Trị tiếp tục khẳng định vai trò là "địa chỉ đỏ" của cả nước trong công tác đền ơn đáp nghĩa; từ những hoạt động tri ân trong Chiến dịch '500 ngày đêm' đến thông điệp của Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026 với chủ đề "Từ ký ức đến tương lai, Quảng Trị vì hoà bình", Quảng Trị hôm nay đang chuyển hóa những ký ức đau thương của chiến tranh thành khát vọng hòa bình, phát triển và lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ đã hy sinh vì Tổ quốc

Đối với Sở Tư pháp, là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và là cơ quan thường trực của Hội

đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, ngành Tư pháp Quảng Trị luôn đồng hành cùng các cấp, các ngành trong công tác hoàn thiện thể chế, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về người có công, bảo đảm các quy định của pháp luật về người có công được triển khai đúng, đầy đủ, hiệu quả.

Trong những năm qua, Sở Tư pháp đã tích cực tham gia góp ý, thẩm định nhiều dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách an sinh xã hội, người có công; thường xuyên rà soát văn bản để kịp thời phát hiện những quy định chồng chéo, bất cập, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Bên cạnh đó, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về chính sách ưu đãi người có công luôn được chú trọng thông qua nhiều hình thức đa dạng như tuyên truyền thông qua chuyên mục “Pháp luật và Đời sống” trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị; Trang thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; Bản tin Tư pháp; các trang mạng xã hội của Sở như Fanpage, Facebook, Zalo, Youtube, Tiktok về Phổ biến giáo dục pháp luật; thu âm chuyên để gửi UBND các xã, phường, đặc khu tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở; hội nghị tuyên truyền, tập huấn; trợ giúp pháp lý lưu động; hòa giải ở cơ sở... Qua đó góp phần giúp người dân, nhất là người có công và thân nhân người có công nắm bắt đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Một trong những điểm nhấn của ngành Tư pháp là hoạt động trợ giúp pháp lý miễn phí cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý. Thông qua việc tư vấn, đại diện, tham gia tố tụng và hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính, nhiều trường hợp vướng mắc về đất đai, thừa kế, chính sách ưu đãi, bảo hiểm, chế độ xã hội... đã được giải quyết kịp thời, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân và gia đình người có công.

Bên cạnh đó, đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch ở cơ sở còn trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người

dân thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến xác nhận hồ sơ, chứng thực giấy tờ, đăng ký hộ tịch, tạo điều kiện thuận lợi cho người có công tiếp cận các chính sách của Nhà nước.

Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, công tác chăm sóc người có công không chỉ dừng lại ở việc thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định mà còn cần tiếp tục đổi mới phương thức thực hiện, lấy người dân làm trung tâm phục vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Đối với ngành Tư pháp, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế, tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản, nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và trợ giúp pháp lý sẽ góp phần quan trọng để mọi chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước thực sự đi vào cuộc sống, đến đúng đối tượng, đúng quy định và đúng tinh thần nhân văn của pháp luật.

Kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức ngành Tư pháp thêm tự hào về truyền thống cách mạng của dân tộc, đồng thời nhận thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình trong việc phụng sự Nhân dân bằng pháp luật. Mỗi văn bản được tham mưu đúng pháp luật, mỗi thủ tục hành chính được giải quyết nhanh chóng, mỗi vụ việc trợ giúp pháp lý được thực hiện tận tâm hay mỗi hoạt động tuyên truyền pháp luật đến với người dân đều là những việc làm thiết thực góp phần gìn giữ và lan tỏa đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”.

Trên mảnh đất Quảng Trị anh hùng, nơi mỗi tấc đất đều thấm đẫm máu xương của các thế hệ cha anh đi trước, truyền thống tri ân sẽ mãi được tiếp nối bằng những hành động cụ thể, bằng sự tận tụy trong thực thi công vụ và bằng quyết tâm xây dựng một nền hành chính phục vụ, một nền tư pháp gần dân, vì dân. Đó cũng chính là cách thế hệ hôm nay viết tiếp bản hùng ca bất diệt về lòng yêu nước, về sự hy sinh cao cả và về khát vọng xây dựng một đất nước Việt Nam hòa bình, hùng cường, phát triển.

MỘT NĂM VÀ NHỮNG DẤU ẤN

■ NGUYỄN VĂN GIANG

Sau một năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trong không gian phát triển mới và thực hiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Quảng Trị đã hòa nhịp chuyển động khẩn trương, quyết liệt cùng cả nước, bước đầu tạo nên những dấu ấn quan trọng, từng bước hiện thực hóa những quyết sách đột phá của Đảng, đưa quê hương vững bước vươn mình cùng đất nước.

Đổi mới để không ngừng phát triển là quy luật khách quan của thực tiễn. Trong bối cảnh việc tiếp tục duy trì phương pháp quản lý cũ, bộ máy cồng kềnh, thiếu linh hoạt, không gian phát triển hạn hẹp trở thành lực cản sự phát triển của đất nước. Vì thế, Đảng, Nhà nước đã quyết định thực hiện cuộc cách mạng “sắp xếp lại giang sơn” nhằm khơi thông điểm nghẽn, tạo xung lực, đánh thức khát vọng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Trị mới hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của hai tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị (cũ) theo Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội và thực hiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh. Một năm qua với khí thế đổi mới và hành động trên tinh thần đoàn kết, vững tin vào đường lối của Đảng, vào tương lai rạng ngời của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tạo nên những dấu ấn có tính bản lề hết sức quan trọng.

Hiện thực hóa các quyết sách chiến lược của Đảng, Quảng Trị thực hiện quyết liệt việc sáp nhập đơn vị hành chính các cấp, sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; hoạch định mục tiêu, nhiệm vụ và thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội để phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số; nâng cao chất lượng đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số... Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức thành công những sự kiện chính trị quan trọng

như Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND), bầu cử các chức danh của chính quyền địa phương các cấp nhiệm kỳ 2026-2031... tạo bước ngoặt với những chủ trương, quyết sách lớn mở ra giai đoạn phát triển mới.

Qua một năm vận hành, hệ thống chính trị ngày càng được sắp xếp tinh gọn; hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương thông suốt, ổn định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần khẳng định hiệu quả của chính quyền địa phương 02 cấp. Việc tinh gọn bộ máy và cải cách thủ tục hành chính đã góp phần tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách, tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Các điểm nghẽn dần được tháo gỡ, góp phần khơi thông, huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố, tăng cường theo hướng tập trung, thống nhất hướng đến người dân và doanh nghiệp. Chất lượng cung ứng dịch vụ công từng bước được nâng lên. Theo Báo cáo của Tỉnh ủy về sơ kết 01 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp, mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh với mức trung bình là 86,13%, cho thấy sự chuyển biến tích cực trong cải cách hành chính ở cấp xã sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và mục tiêu, ý nghĩa trong năm đầu vận hành.

Những quyết sách mang tính cách mạng của Đảng đã và đang dần được hiện thực hóa

trong một năm qua mang tới động lực to lớn, truyền cảm hứng đặc biệt trong toàn Đảng, toàn quân và toàn Nhân dân tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên trên chặng đường vươn tới khát vọng xây dựng đất nước, quê hương hùng cường, thịnh vượng, sẽ có nhiều chông gai, thử thách, không ít vướng mắc nhưng với những dấu ấn bước đầu đã mở ra con đường lớn, thấp sáng niềm tin để vững vàng đi tới tương lai.

Thực tế cho thấy, dù đạt được những dấu ấn song phía trước còn nhiều khó khăn khi Quảng Trị có xuất phát điểm thấp; quy mô nền kinh tế nhỏ, thiếu các dự án động lực, nhà đầu tư lớn, mang tính chất đầu tàu nên chưa khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương; thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, nhất là hạ tầng số có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng chưa đồng đều, còn thừa thiếu cục bộ, nhất là ở các ngành chuyên môn đặc thù như tài chính, xây dựng, công nghệ thông tin, y tế...

Phát biểu tại Hội nghị sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 03 cấp, ngày 2/6/2026, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh yêu cầu trọng tâm là “từ nay phải chuyển từ sắp xếp xong bộ máy sang vận hành tốt bộ máy; từ ổn định tổ chức sang nâng cao chất lượng quản trị; từ phân cấp nhiệm vụ sang bảo đảm năng lực thực thi”. Mục tiêu quan trọng nhất của việc sáp nhập, cải cách tổ chức bộ máy chính là hướng đến mô hình quản trị hiện đại, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả nhằm gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn và đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn mới của quê hương, đất nước.

Để thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư và đạt được mục tiêu trên, vấn đề đặt ra thời gian tới chính là phải nâng cao chất lượng, hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Do vậy, cần đẩy mạnh thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ như thực hiện hiệu quả công



Mô hình “chính quyền lưu động vì Nhân dân phục vụ” tại xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị

(Nguồn: baoquangtri.vn)

tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị; tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn, hoàn thiện bộ máy nhất là tinh gọn tổ chức bên trong, xây dựng các cơ quan tham mưu phù hợp với quy định của pháp luật là đặc thù của địa phương; tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ nhất là công chức cấp xã bởi đây là lực lượng cơ sở gần dân, sát dân; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của chính quyền 02 cấp, trọng tâm là đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc cấp ủy, chính quyền cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa; tiếp tục thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số phục vụ người dân, doanh nghiệp nhất là hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò của Nhân dân trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; thường xuyên sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực tiễn để có những điều chỉnh kịp thời.

Nhớ lại những ngày lịch sử giữa năm 2025, bước đầu sáp nhập gặp không ít khó khăn, bờ ngõ tuy nhiên đi qua năm đầu tiên với những dấu ấn nền tảng, giờ đây Quảng Trị mang trong mình tâm vóc, vị thế phát triển mới.

Quảng Trị

ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

■ THS. TRẦN VĂN TOÀN, THS. HOÀNG THỊ THANH HUYỀN

Trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, những người có công với cách mạng đã cống hiến, hy sinh to lớn vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công không chỉ là trách nhiệm chính trị của Đảng, Nhà nước mà còn là sự tri ân, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc Việt Nam. Hiện nay, trong bối cảnh cả nước đang thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng càng có ý nghĩa quan trọng, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Tỉnh Quảng Trị là địa phương có truyền thống cách mạng kiên cường, anh dũng, đồng thời là nơi chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống xâm lược đã có hàng vạn người con của quê hương đã chiến đấu và anh dũng hy sinh; rất nhiều đồng bào, chiến sĩ bị địch bắt, chịu tra tấn, tù đày. Công lao và sự hy sinh cao cả của các anh hùng liệt sĩ, thương binh và gia đình có công với Tổ quốc là vô cùng to lớn.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào... Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy” [1, tr.204], quán triệt Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư “Về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng”; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025, phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”, những năm qua, tỉnh Quảng Trị luôn xác định công tác chăm lo thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, nhất là sau khi sáp nhập tỉnh từ ngày 01/7/2025. Với đặc thù là địa phương chịu nhiều đau thương,

mất mát do chiến tranh, đồng thời có số lượng đối tượng chính sách thuộc nhóm cao nhất cả nước, Quảng Trị luôn ưu tiên nguồn lực, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền và huy động sự tham gia của toàn xã hội nhằm bảo đảm người có công được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, tỉnh Quảng Trị đã phát động 05 chương trình tình nghĩa, đó là: Chương trình xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; Chương trình xây dựng nhà tình nghĩa; Chương trình ổn định đời sống thương binh, bệnh binh nặng ở gia đình; Chương trình tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa; Chương trình chăm sóc bố mẹ, vợ liệt sĩ già yếu cô đơn, phụng dưỡng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và đỡ đầu con liệt sĩ.

Theo Báo cáo của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị, hiện nay, toàn tỉnh Quảng Trị có khoảng 290.000 đối tượng chính sách, trong đó có 33.747 liệt sĩ, 35.866 thương binh, người hưởng chính sách như thương binh và bệnh binh, 4.139 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng (hiện nay có 20 mẹ còn sống), 2.383 lão thành cách mạng và cán bộ tiền khởi nghĩa, 126.583 người được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; 16.194 người có công giúp đỡ cách mạng, 12.081 người tham gia hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học, 55.822 thân nhân người có công có phát sinh chế độ ưu đãi. Đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 34.102 người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, với số tiền chi trả 103.036 triệu đồng/tháng. Toàn tỉnh có 288 công trình ghi

công liệt sĩ, trong đó: có 157 nghĩa trang liệt sĩ; 74.029 mộ liệt sĩ [2].

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ ưu đãi

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đồng bộ của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác chăm sóc người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Một trong những kết quả nổi bật của Quảng Trị là bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng và đúng thời gian các chế độ ưu đãi theo quy định. Tính đến nay, toàn tỉnh có 34.102 người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, với số tiền chi trả 103.036 triệu đồng/tháng. Việc chi trả trợ cấp được thực hiện công khai, minh bạch, góp phần bảo đảm đời sống của người có công và thân nhân, nhất là những người cao tuổi, thương binh nặng, bệnh binh và nạn nhân chất độc hóa học.

Bên cạnh trợ cấp thường xuyên, các chế độ điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế, hỗ trợ nhà ở, miễn giảm học phí, ưu đãi trong giáo dục, đào tạo nghề, vay vốn phát triển sản xuất... được triển khai đồng bộ, góp phần cải thiện điều kiện sống của người có công. Công tác giải quyết hồ sơ tồn đọng, xác nhận người có công tiếp tục được quan tâm, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, hạn chế khiếu nại, tố cáo và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Đặc biệt, tỉnh chú trọng cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ người có công, từng bước số hóa dữ liệu, liên thông thông tin giữa các cơ quan quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian giải quyết thủ tục và tạo thuận lợi cho người dân trong tiếp cận chính sách.

Không chỉ chăm lo người đang sống, Quảng Trị đặc biệt quan tâm công tác quản lý, tu bổ, tôn tạo các công trình ghi công liệt sĩ. Toàn tỉnh hiện có 288 công trình ghi công liệt sĩ, 157 nghĩa trang liệt sĩ với hơn 74 nghìn mộ phần của những người con ưu tú từ mọi miền Tổ quốc. [3]. Đặc biệt, tỉnh Quảng Trị có hai nghĩa trang liệt sĩ quốc gia là Nghĩa trang Đường 9 và Nghĩa trang Trường Sơn với hơn 21.000 liệt sĩ đang yên nghỉ. Đây không chỉ là những công trình mang giá trị lịch sử mà còn là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống yêu nước, lòng biết ơn đối với các thế hệ hôm nay và mai sau.

Hàng năm, tỉnh dành nguồn lực đáng kể để đầu tư, nâng cấp các nghĩa trang, đài tưởng niệm, nhà bia ghi danh liệt sĩ; đồng thời huy động các nguồn lực xã hội hóa tham gia chỉnh trang cảnh quan, chăm sóc phần mộ, tổ chức các hoạt động tri ân nhân dịp 27/7, lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng. Các nghĩa

tràng liệt sĩ trên địa bàn, đặc biệt là những nghĩa trang quy mô lớn, luôn được chăm sóc chu đáo, trang nghiêm, tạo điều kiện thuận lợi để thân nhân và Nhân dân cả nước đến thăm viếng, tưởng niệm.

Song song với đó, công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính liệt sĩ còn thiếu thông tin luôn được tỉnh phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương và các lực lượng chức năng triển khai thường xuyên. Đặc biệt thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác minh danh tính hài cốt liệt sĩ”, tỉnh Quảng Trị đang đẩy mạnh triển khai và luôn nhận được sự phối hợp tích cực, tình nghĩa, có trách nhiệm của các đơn vị quân đội, các tầng lớp Nhân dân nhằm hoàn thành xuất sắc mục tiêu đã đề ra. Đây là nhiệm vụ mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần làm vơi bớt nỗi đau của các gia đình liệt sĩ và thể hiện trách nhiệm của Đảng, Nhà nước đối với những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” lan tỏa sâu rộng

Một trong những điểm nổi bật trong thực hiện chính sách người có công ở Quảng Trị là phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” ngày càng phát triển mạnh mẽ, thu hút sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang và đông đảo Nhân dân.

Thông qua Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, chăm sóc thương binh nặng, hỗ trợ sinh kế cho gia đình chính sách... đã tạo nên sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Nhiều doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tích cực đồng hành với địa phương trong các hoạt động tri ân, góp phần huy động nguồn lực xã hội cùng Nhà nước chăm lo người có công.

Đặc biệt, chương trình phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được duy trì thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận phụng dưỡng 100% các Mẹ còn sống, thường xuyên thăm hỏi, chăm sóc cả về vật chất lẫn tinh thần. Đây không chỉ là sự hỗ trợ thiết thực mà còn thể hiện truyền thống đạo lý, trách nhiệm và lòng biết ơn của các thế hệ hôm nay đối với những hy sinh to lớn của các Mẹ và gia đình.

Cùng với đó, các hoạt động khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, điều dưỡng phục hồi sức khỏe, thăm hỏi nhân dịp lễ, tết, được quan tâm. Hàng nghìn lượt người có công được điều dưỡng mỗi năm, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống. Việc hỗ trợ sửa chữa nhà ở, tặng quà cho gia đình chính sách được tổ chức thường xuyên. Nhờ sự vào cuộc quyết

liệt và thống nhất của toàn hệ thống chính trị, toàn tỉnh đã khởi công 4.903/4.907 căn, đạt 99,9% kế hoạch [4]. Đây là minh chứng rõ ràng cho cách làm minh bạch, linh hoạt, không chạy theo thành tích mà bám sát thực tế từng hộ dân. Mỗi ngôi nhà hoàn thiện không chỉ giúp người có công an cư, ổn định cuộc sống, mà còn là biểu tượng của tình cảm, trách nhiệm và lòng biết ơn được trao đi một cách thiết thực, bền vững. Tính đến nay, có trên 98% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả về vật chất lẫn tinh thần, có mức sống từ trung bình trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chăm sóc người có công với cách mạng vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Cụ thể: Trong thực tế vẫn còn có những gia đình chính sách chưa được chăm sóc một cách đầy đủ; vẫn còn có những người có công với cách mạng bị thiệt thòi; đời sống của nhiều gia đình thương binh, liệt sĩ vẫn còn khó khăn, thiếu thốn; việc tìm kiếm, quy tập mộ liệt sĩ mặc dù được Đảng, Nhà nước rất quan tâm, nhưng đến nay vẫn còn một phần lớn mộ phần liệt sĩ ở các nghĩa trang chưa có danh tính, nhiều liệt sĩ chưa tìm được để quy tập vào nghĩa trang...

Một số giải pháp trong thời gian tới

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, đặc biệt là phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc ta, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TW, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, nhất là quan điểm chỉ đạo trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khóa I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 về quan tâm, chăm lo các gia đình thương binh, liệt sĩ, trong thời gian tới, để thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Một là, các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp cần tiếp tục tổ chức quản lý và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng. Phối hợp giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với người có công theo quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ban, ngành trung ương, nhất là Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, kiên quyết không để xảy ra hiện tượng tiêu cực trong lĩnh vực thực hiện chính sách đối với người có công.

Hai là, đẩy mạnh giáo dục truyền thống, để đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” thấm sâu hơn nữa vào thế hệ trẻ, biến sự tri ân thành hành động cụ thể.

Ba là, nâng cao chất lượng việc chăm sóc và nâng cao đời sống mọi mặt cho người có công và gia đình họ thông qua các chương trình hỗ trợ về sản xuất, về nhà ở, dạy nghề và tạo việc làm cho đối tượng, đặc biệt là không để còn hộ gia đình chính sách nghèo đói, nhà cửa dột nát, tạo điều kiện thuận lợi để những gia đình có công với cách mạng có điều kiện và cuộc sống tốt hơn. Đồng thời, tăng cường đối thoại trực tiếp với người có công nhằm lắng nghe và tháo gỡ những vướng mắc ngay từ cơ sở.

Bốn là, thực hiện tốt việc quản lý chăm sóc, tu sửa, nâng cấp các mộ, nghĩa trang liệt sĩ, nhà bia ghi liệt sĩ, phối hợp khảo sát, tìm kiếm và quy tập mộ liệt sĩ hy sinh tại chiến trường Lào; phấn đấu xây dựng để các công trình ghi công liệt sĩ trở thành các công trình văn hóa, lịch sử của mỗi địa phương.

Năm là, quyết liệt thực hiện số hóa 100% hồ sơ người có công, xây dựng kho dữ liệu dùng chung để rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục. Đồng thời, tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội để tu bổ, nâng cấp nghĩa trang, đưa các công trình ghi công liệt sĩ trở thành những công viên văn hóa-lịch sử giáo dục lòng yêu nước.

Bằng những việc làm cụ thể, chúng ta cùng thể hiện trách nhiệm của mình nhằm ghi nhớ công lao to lớn của những người đã hy sinh cho nền độc lập, tự do của dân tộc, chung tay cùng chăm lo công tác đền ơn đáp nghĩa ngày càng tốt hơn, thể hiện nghĩa cử cao đẹp kính cẩn tri ân những người đã “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Quảng Trị là đất thiêng, nơi hội tụ hồn thiêng sông núi và khí phách của dân tộc. Mỗi nén tâm nhang thắp lên, mỗi căn nhà tình nghĩa được dựng xây hay mỗi thủ tục được giải quyết nhanh chóng chính là lời hứa danh dự của thế hệ hôm nay đối với những người đã ngã xuống vì hòa bình, độc lập, thịnh vượng cho Tổ quốc.

Với trách nhiệm, nhiệt huyết và lòng tri ân sâu sắc, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh nguyện đoàn kết, chăm lo thật tốt đời sống người có công, để vùng đất của những tượng đài liệt sĩ sẽ mãi là vùng đất của nghĩa tình và phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập (2011). Tập 5. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 204.

2.3.4. Sở Nội vụ, Báo cáo số 203-BC/SNV ngày 24/6/2026 về Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng và mức thăm, tặng quà cho người có công, thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhân dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm.

Đổi mới hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong thời kỳ chuyển đổi số, góp phần xây dựng chính quyền gần dân, sát dân

■ LÊ THỊ MỸ HIỀN

PCT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch cụ thể để triển khai trong toàn hệ thống Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Theo đó, trong công tác giám sát và phản biện xã hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị đã chủ động đổi mới phương thức hoạt động, áp dụng chuyển đổi số để đạt hiệu quả cao hơn, gần dân, sát dân.

Chuyển đổi số mở rộng kênh lắng nghe dân

Nhờ những chuyển biến quan trọng về ứng dụng CNTT, đặc biệt là quyết tâm hợp nhất các cổng thông tin điện tử và trang mạng xã hội của Mặt trận, ứng dụng mạnh mẽ các công cụ của AI... đã tạo nền tảng cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội được triển khai khoa học, hiệu quả hơn, từng bước hình thành hệ thống thông tin đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác điều hành và nắm bắt phản ánh của Nhân dân. Các kênh mạng xã hội như Zalo, fanpage “Mặt trận Quảng Trị”, cùng với các ứng dụng Gamma, Canva (ứng dụng của AI) được sử dụng rộng rãi để thiết kế infographic sinh động, mô hình hóa các thông tin chuyển tải một cách dễ hiểu, qua đó đăng tải hàng trăm tin, bài, hình ảnh tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về tình hình cơ sở và phản ánh tâm tư của Nhân dân... Việc ứng dụng công nghệ thông tin và AI đã nâng cao hiệu quả trong công tác nắm bắt dư luận xã hội, tạo sự tương tác hai chiều kịp thời giữa Mặt trận các cấp và Nhân dân. Thông qua hệ thống “Mặt trận số”... các công cụ hỗ trợ phân tích dữ liệu, đội ngũ cán bộ tỉnh và cơ sở chủ động và nhanh chóng hơn trong tổng hợp, phân tích, phản ánh kịp thời những vấn đề bức xúc của Nhân dân đến cấp ủy, chính quyền. Nhờ đó, nhiều kiến nghị quan trọng đã được tiếp thu và xử lý. Riêng năm 2025 và 5 tháng đầu năm 2026, toàn hệ thống đã tiếp nhận hơn 900 ý kiến cử tri liên quan đến quy hoạch, hạ tầng, an sinh xã hội, đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng... được tổng hợp và báo cáo

đầy đủ đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Mặt khác, ứng dụng công nghệ số đã được áp dụng thường xuyên trong tổ chức tiếp xúc cử tri theo hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Từ năm 2025 đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức 26 điểm tiếp xúc trực tiếp và 77 điểm tiếp xúc trực tuyến trước các kỳ họp Quốc hội và HĐND tỉnh. Các kỳ tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội năm 2025 thu hút hơn 17.380 lượt cử tri tham gia với 583 ý kiến, kiến nghị. Chỉ riêng 5 tháng đầu năm 2026 có hơn 10.800 lượt cử tri tham gia với 535 ý kiến, kiến nghị. Hình thức trực tuyến đã tạo điều kiện mở rộng phạm vi tiếp xúc, đối thoại giữa người dân với đại biểu dân cử nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa địa hình cách trở, đi lại khó khăn, góp phần mở rộng dân chủ và tăng cường sự gắn kết giữa chính quyền với Nhân dân.

Giám sát, phản biện đi vào thực chất, sát cơ sở

Hoạt động giám sát không chỉ dừng ở nghiên cứu hồ sơ, báo cáo mà được triển khai sâu sát với thực tiễn đời sống Nhân dân. Từ năm 2025 đến nay, Mặt trận cấp tỉnh đã triển khai nhiều cuộc giám sát chuyên đề đối với những vấn đề được dư luận và Nhân dân quan tâm như: Việc thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tại cơ sở; việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại 78 xã, phường, đặc khu sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã; việc quản lý hoạt động khai thác khoáng sản gắn với công tác bảo vệ môi trường, bảo đảm đời sống Nhân dân và việc

tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn các địa phương. Trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, Mặt trận các cấp đã tổ chức 11 đoàn kiểm tra, giám sát cấp tỉnh tại 67 đơn vị, địa phương; cấp xã tổ chức 162 đoàn kiểm tra, giám sát góp phần bảo đảm quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử đúng quy định, dân chủ, công khai, minh bạch. Song song với đó, các Tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đã tiến hành nhiều nội dung giám sát có tính cấp thiết như: Việc thực hiện Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND, ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới; thực hiện chế độ, chính sách Bảo hiểm Y tế cho hội viên Hội Cựu Chiến binh; thực hiện một số quy định của pháp luật lao động về xây dựng và thực hiện nội quy lao động, quy chế dân chủ ở cơ sở theo hình thức trực tiếp về cơ sở, gặp gỡ người dân, đối thoại với chính quyền địa phương, kiểm tra thực tế theo thông tin phản ánh. Điểm mới trong hoạt động giám sát là việc đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số để nâng cao chất lượng thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu góp phần đảm bảo quá trình đánh giá kết quả giám sát toàn diện, khách quan, chính xác.

Bên cạnh đó, Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò “tai mắt của Nhân dân”. Thông qua việc cập nhật thông tin, lưu trữ hình ảnh, theo dõi tiến độ công trình trên môi trường số, các ban đã tham gia giám sát hàng trăm công trình đầu tư cơ sở, kịp thời phát hiện và kiến nghị khắc phục nhiều bất cập trong thi công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư.

Cùng với giám sát, công tác phản biện xã hội cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Từ năm 2025 đến nay, Mặt trận các cấp trong tỉnh đã tổ chức gần 85 hoạt động góp ý, phản biện đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung phản biện tập trung vào các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân như đất đai, môi trường, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và cải cách hành chính... Việc



Đoàn giám sát làm việc với xã Vĩnh Hoàng

Ảnh: T.L

khai thác dữ liệu số và tổng hợp ý kiến từ nhiều kênh khác nhau giúp các ý kiến phản biện có cơ sở thực tiễn và tính thuyết phục cao hơn, nhiều nội dung đã được các cơ quan soạn thảo tiếp thu trước khi ban hành chính sách.

Khó khăn, điểm nghẽn cần tháo gỡ

Bên cạnh kết quả đạt được, việc đổi mới hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong thời kỳ chuyển đổi số vẫn còn không ít khó khăn như: Hạ tầng công nghệ thông tin tại một số địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa chưa đồng bộ; trình độ ứng dụng công nghệ số của một bộ phận cán bộ cơ sở còn hạn chế; dữ liệu giữa các cơ quan chưa liên thông hoàn toàn. Chất lượng một số hoạt động phản biện xã hội chưa đồng đều; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kiến nghị sau giám sát ở một số nơi chưa thật sự quyết liệt. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát, phản biện ở cơ sở đảm nhiệm, khối lượng công việc lớn trong khi yêu cầu nhiệm vụ, áp dụng công nghệ số ngày càng cao.

Tiếp tục đổi mới để gần dân hơn

Thời gian tới, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị xác định tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn hệ thống, xem đây là một trong những giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội. Trọng tâm là hoàn thiện nền tảng “Mặt trận số”, triển khai khảo sát ý kiến Nhân dân qua bộ công cụ bảng hỏi trực tuyến nhằm xây dựng kho dữ liệu số thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; mở rộng các hình thức lấy ý kiến, tiếp nhận phản ánh,

(Xem tiếp trang 17)

ĐIỂM SÁNG TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ NĂM 2025 TẠI QUẢNG TRỊ

■ LUẬT GIA TRẦN TIẾN HẢI

Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là tiền đề cốt lõi để nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật của Nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2025, tỉnh Quảng Trị đã triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp đổi mới. Những kết quả đạt được không chỉ khẳng định bước chuyển biến mạnh mẽ về chất trong tư duy quản lý, mà còn trở thành điểm sáng tiêu biểu trong việc đưa chính sách, pháp luật đi vào cuộc sống¹, đó là:

Thứ nhất, đã đổi mới phương thức, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý

Bám sát Kế hoạch số 11/KH-HĐPH và Kế hoạch số 43/KH-HĐPH của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã chủ động chuyển dịch mạnh mẽ từ phương thức truyền thống sang phương thức tiếp cận hiện đại. Xu thế ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tận dụng ưu thế của mạng xã hội như Facebook, Zalo, YouTube, TikTok... đã được hiện thực hóa một cách bài bản, tạo chiều sâu và sức lan tỏa rộng khắp.

Tính đến hết năm 2025, toàn tỉnh đã tổ chức thành công 2.527 hội nghị, cuộc họp trực tiếp và trực tuyến với quy mô thu hút lên tới hơn 1,29 triệu lượt người tham dự. Đồng thời thông tin pháp lý được duy trì liên tục đến với cán bộ và nhân dân trong tỉnh qua việc in ấn, phát hành 8.251 tài liệu gốc, hơn 337.000 tài liệu nhân bản (trong đó có 2.507 tài liệu số hóa trên môi trường Internet).

Vai trò cơ quan thường trực của Sở Tư pháp tỉnh được thể hiện rõ nét qua việc chủ trì tổ chức 127 hội nghị cho gần 9.000 lượt người; vận hành hiệu quả Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024” với 11.572 lượt thí sinh tham gia. Các mô hình kết hợp như: 24 chuyên mục “Pháp luật và Đời sống” trên sóng phát thanh - truyền hình; hệ thống 44 file ghi âm chính sách phát thanh định kỳ tại cơ sở và việc cấp phát hơn 84.400 ấn phẩm, Bản tin Tư pháp...

đã thực sự biến những điều luật vốn khô khan thành những kiến thức gần gũi, thiết thực với đời sống hàng ngày của cán bộ và Nhân dân trong tỉnh.

Thứ hai, hướng mạnh về cơ sở, bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật cho đối tượng đặc thù

Một trong những điểm sáng đậm nét mang tính nhân văn sâu sắc của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý tại Quảng Trị năm 2025 là việc hướng trọng tâm về cơ sở, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm và nhóm đối tượng đặc thù. Đây là minh chứng cụ thể cho việc thực hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước về bảo đảm an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau trong việc tiếp cận công lý. Cụ thể như đối với đồng bào vùng biên giới, dân tộc thiểu số, Sở Tư pháp đã chủ động phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức các lớp xóa mù pháp luật về hôn nhân gia đình, hộ tịch; biên soạn các tài liệu chuyên đề bằng âm thanh, hình ảnh về Luật Biên giới quốc gia, Luật Biên phòng, pháp luật về IUU chống khai thác thủy sản bất hợp pháp. Đặc biệt, hệ thống Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước đã khẳng định vai trò là điểm tựa pháp lý vững chắc khi tổ chức 22 hội nghị truyền thông cho già làng, trưởng bản, người có uy tín; thực hiện thành công 225 vụ việc trợ giúp pháp lý miễn phí cho người dân tộc thiểu số tại các địa bàn đặc biệt khó khăn.

Đối với công tác cảm hóa, tái hòa nhập cộng đồng thì các cơ quan chức năng đã thực hiện tốt công tác phối hợp, tổ chức hơn 30 hội nghị tại cụm dân cư cho người án treo, cải tạo không giam giữ; tổ chức 50 buổi phổ biến pháp luật cho trên 5.000 lượt thanh thiếu niên có nguy cơ vi phạm pháp luật. Công tác giáo dục pháp luật, nội quy quy chế tại các trại tam giam, tạm giữ cũng được siết chặt với hơn 3.200 lượt giáo dục chung và riêng, giúp cán phạm nhân hiểu rõ chính sách khoan hồng của Nhà nước, tạo động lực phấn đấu, cải tạo để sớm hoàn lương.

Thứ ba, gắn liền giáo dục pháp luật học đường với xây dựng văn hóa số

Năm 2025, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị đã lồng ghép linh hoạt nội dung pháp lý vào các hội nghị quản lý, học đường; chú trọng xây dựng hệ thống bài học phù

hợp với từng cấp học. Hàng loạt chiến dịch lớn mang tính thời sự như: Phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa lao động trẻ em, phòng chống ma túy, an toàn giao thông cho đến tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, cài đặt ứng dụng Công dân số đã được tổ chức có hiệu quả. Điều này giúp thế hệ trẻ vừa nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, vừa chủ động tiếp cận, làm chủ các công nghệ mới của chính quyền số.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý tại Quảng Trị cũng còn một số khó khăn, vướng mắc như: Ý thức tôn trọng và tự giác tìm hiểu pháp luật của một bộ phận người dân tại cơ sở còn mang tính thụ động; nguồn lực kinh phí bố trí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chi trả thù lao cho hòa giải viên ở cấp xã còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao; đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, hòa giải chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; nghiệp vụ công nghệ thông tin và kỹ năng chuyển đổi số trong tình hình mới còn gặp nhiều trở ngại.

Để phát huy các “điểm sáng” của năm 2025 và triển khai thắng lợi phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và những năm tiếp theo, đòi hỏi các cấp ủy Đảng, chính quyền toàn tỉnh Quảng Trị cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý; nâng cao nhận thức

của các cấp, các ngành về trách nhiệm bố trí nguồn lực, đặc biệt là kinh phí cho hoạt động hòa giải và tuyên truyền tại cơ sở.

Hai là, chuẩn hóa và nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên theo hướng chuyên nghiệp; tập huấn chuyên sâu về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển tải pháp luật một cách sinh động, hiệu quả trên không gian mạng.

Ba là, kiên trì phương châm “lấy người dân làm trung tâm”, khảo sát sát thực tế nhu cầu của từng địa bàn để cung cấp nội dung pháp luật mà người dân thực sự cần, góp phần vững chắc vào mục tiêu kéo giảm tội phạm, giữ vững trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thành công của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý năm 2025 tại Quảng Trị đã khẳng định hướng đi đúng đắn của tỉnh trong việc khơi thông dòng chảy pháp luật đến với Nhân dân. Đây chính là bệ đỡ vững chắc để Quảng Trị thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý trong giai đoạn mới xây dựng một xã hội thượng tôn pháp luật, ổn định và phát triển bền vững.

Báo cáo số: 2735/BC-HĐPH ngày 31 tháng 12 năm 2025, của Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục, pháp luật về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Đổi mới hoạt động...

(Tiếp theo trang 15)

kiến nghị của người dân trên môi trường số; đồng thời nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ Mặt trận các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Cùng với đó, Mặt trận từ tỉnh đến cơ sở sẽ tiếp tục lựa chọn các nội dung, vấn đề trọng tâm, thiết thực để tổ chức giám sát, phản biện xã hội, tập trung vào các lĩnh vực Nhân dân quan tâm như: Vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cải cách hành chính, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, thực hiện chính sách an sinh xã hội, phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đồng thời, nâng cao chất lượng phản biện đối với các dự thảo nghị quyết, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội có tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân.

Mặt trận các cấp sẽ đẩy mạnh triển khai mô hình “Lắng nghe dân nói” gắn với chuyển đổi

số và nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội các cấp giai đoạn 2026 – 2030. Đa dạng hóa các hình thức đối thoại tương tác với người dân linh hoạt, hiện đại thông qua hộp thư điện tử, đối thoại trực tuyến (livestream, hội nghị trực tuyến); tiếp nhận ý kiến qua nền tảng số (Zalo, Facebook, Cổng thông tin điện tử, mã QR); tổ chức các “điểm lắng nghe” tại khu dân cư; khuyến khích tiếp nhận ý kiến nhằm tạo điều kiện để Nhân dân mạnh dạn phản ánh, kiến nghị, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn góp phần xây dựng chính quyền công khai, minh bạch, gần dân và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Có thể khẳng định rằng, chuyển đổi số đang tạo ra những công cụ mới để Mặt trận thực hiện tốt hơn chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Khi người dân được tạo điều kiện tham gia giám sát, phản ánh và góp ý; khi chính quyền lắng nghe và xử lý kịp thời các kiến nghị chính đáng từ cơ sở, đó chính là nền tảng quan trọng để xây dựng một chính quyền minh bạch, hiệu lực, hiệu quả và thực sự gần dân, sát dân.

LUẬT HỘ TỊCH NĂM 2026

BƯỚC TIỀN MỚI TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC HỘ TỊCH

■ **ThS. GVC. CAO THỊ HÀ**
Trưởng Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị

Hộ tịch là lĩnh vực pháp luật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, gắn liền với việc xác lập, thay đổi, chấm dứt các sự kiện nhân thân cơ bản của cá nhân. Thông qua hoạt động đăng ký hộ tịch, Nhà nước ghi nhận tình trạng pháp lý của cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết, tạo cơ sở cho việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì vậy, pháp luật về hộ tịch không chỉ có vai trò bảo đảm quyền nhân thân của công dân mà còn là công cụ quan trọng phục vụ công tác quản lý dân cư và quản lý xã hội.

Sau hơn 10 năm thi hành, Luật Hộ tịch năm 2014 (sau đây gọi là Luật năm 2014) đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch, góp phần từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính và bảo đảm quyền nhân thân của cá nhân. Tuy nhiên, trước yêu cầu cải cách hành chính và đẩy mạnh chuyển đổi số, một số quy định của Luật năm 2014 đã bộc lộ những hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý và nhu cầu thực tiễn của người dân.

Ngày 23/4/2026, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật Hộ tịch năm 2026 (sau đây gọi là Luật năm 2026), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027. Luật được ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số; đồng thời khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình thi hành Luật năm 2014. Với nhiều quy định mới theo hướng số hóa, liên thông dữ liệu và lấy người dân làm trung tâm phục vụ, Luật năm 2026 được kỳ vọng sẽ tạo bước chuyển quan trọng trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch ở nước ta.

Luật năm 2026 đã có nhiều sửa đổi, bổ sung quan trọng, trong đó, một số điểm mới nổi bật cần được quan tâm nghiên cứu và đánh giá như sau:

Một là, đăng ký hộ tịch không còn phụ thuộc địa giới hành chính

Luật năm 2026 đã thay đổi căn bản cách thức xác định thẩm quyền đăng ký hộ tịch theo hướng không phụ thuộc nơi cư trú của cá nhân. Đây là bước cải cách quan trọng, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các thủ tục hộ tịch thuận tiện, linh hoạt hơn, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và xây dựng nền hành chính phục vụ.

Theo Luật năm 2014, thẩm quyền đăng ký nhiều sự kiện hộ tịch được xác định trên cơ sở nơi cư trú của cá nhân hoặc của người có liên quan. Chẳng hạn, Điều 13 quy định việc đăng ký khai sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cha hoặc mẹ; Điều 17 quy định việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của một trong hai bên nam, nữ. Cách thức quản lý này phù hợp với điều kiện lưu trữ, quản lý hộ tịch theo địa bàn hành chính truyền thống nhưng dần bộc lộ những hạn chế trong bối cảnh dân cư có tính dịch chuyển cao và yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số ngày càng tăng.

Khắc phục bất cập đó, khoản 1 Điều 8 Luật năm 2026 quy định: *"Ủy ban nhân dân cấp xã không phụ thuộc vào nơi cư trú của cá nhân đăng ký các sự kiện, thông tin hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này"*. Theo đó, cá nhân có thể lựa chọn bất kỳ Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền để thực hiện đăng ký hộ tịch mà không còn bị giới hạn bởi nơi thường trú hoặc nơi tạm trú như trước đây. Sự thay đổi này gắn liền với việc xây dựng và khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, cho phép cơ quan đăng ký hộ tịch tra cứu, cập nhật và chia sẻ thông tin thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Đồng thời, Luật cũng giao toàn bộ thẩm quyền đăng

ký hộ tịch cho Ủy ban nhân dân cấp xã, tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện và thuận lợi cho người dân khi tiếp cận dịch vụ công.

Quy định này thể hiện bước chuyển từ phương thức quản lý hộ tịch dựa trên địa giới hành chính sang quản lý dựa trên dữ liệu số. Điều này không chỉ giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục cho người dân mà còn nâng cao tính linh hoạt, hiệu quả trong giải quyết công việc của cơ quan nhà nước, qua đó hiện thực hóa yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Hai là, công nhận giá trị pháp lý của dữ liệu hộ tịch điện tử và bản điện tử giấy tờ hộ tịch

Một điểm đột phá của Luật năm 2026 là việc xác lập giá trị pháp lý của dữ liệu hộ tịch điện tử và bản điện tử giấy tờ hộ tịch. Quy định này đánh dấu bước chuyển từ phương thức quản lý hộ tịch dựa trên hồ sơ giấy sang quản lý dựa trên dữ liệu số, phù hợp với yêu cầu xây dựng nền hành chính số và Chính phủ số.

Trước đây, Luật năm 2014 chưa có quy định đầy đủ về giá trị pháp lý của dữ liệu hộ tịch điện tử. Mặc dù, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đã được xây dựng và từng bước vận hành, song trong nhiều trường hợp người dân vẫn phải xuất trình hoặc nộp giấy tờ hộ tịch bản giấy, bản sao chứng thực khi thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch có liên quan.

Khắc phục hạn chế đó, khoản 3 Điều 9 Luật năm 2026 quy định: *“Dữ liệu hộ tịch điện tử gồm bản điện tử giấy tờ hộ tịch, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch đáp ứng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, có giá trị như giấy tờ hộ tịch bản giấy khi thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch khác”*. Quy định này lần đầu tiên chính thức thừa nhận giá trị pháp lý tương đương giữa dữ liệu hộ tịch điện tử và giấy tờ hộ tịch bản giấy. Theo đó, dữ liệu điện tử không chỉ có chức năng lưu trữ, tra cứu mà còn trở thành căn cứ pháp lý được sử dụng trực tiếp trong giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch của cá nhân.

Bên cạnh đó, Điều 9 Luật năm 2026 tiếp tục khẳng định thông tin khai sinh là thông tin hộ tịch gốc của cá nhân, làm cơ sở để đối chiếu, điều chỉnh thông tin trong các giấy tờ, hồ sơ và cơ sở dữ liệu khác. Quy định này góp phần bảo đảm tính thống nhất, chính xác và đồng bộ của dữ liệu cá nhân trong hoạt động quản lý nhà nước.

Có thể thấy, việc công nhận giá trị pháp lý của dữ liệu hộ tịch điện tử không chỉ tạo cơ sở pháp lý cho việc cung cấp dịch vụ công trực

tuyến mà còn giảm sự phụ thuộc vào giấy tờ truyền thống, hạn chế yêu cầu sao y, chứng thực nhiều lần, đồng thời nâng cao hiệu quả kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Đây là một trong những nội dung thể hiện rõ nét định hướng chuyển đổi số và lấy dữ liệu làm nền tảng trong quản lý hộ tịch theo Luật năm 2026.

Ba là, thiết lập cơ chế đăng ký khai sinh, khai tử chủ động trên nền tảng dữ liệu số

Luật năm 2026 lần đầu tiên bổ sung cơ chế đăng ký khai sinh, khai tử chủ động, đánh dấu sự thay đổi căn bản trong phương thức cung cấp dịch vụ công về hộ tịch từ mô hình người dân chủ động thực hiện thủ tục hành chính sang mô hình cơ quan nhà nước chủ động phục vụ trên cơ sở kết nối và khai thác dữ liệu điện tử.

Theo Luật năm 2014, việc đăng ký khai sinh và đăng ký khai tử được thực hiện theo cơ chế truyền thống, trong đó cá nhân hoặc người có trách nhiệm phải trực tiếp thực hiện thủ tục đăng ký trong thời hạn luật định; cơ quan đăng ký hộ tịch chỉ giải quyết khi có yêu cầu và hồ sơ hợp lệ. Cách thức này bảo đảm trách nhiệm đăng ký hộ tịch của cá nhân nhưng vẫn đặt phần lớn gánh nặng thủ tục hành chính lên người dân, đặc biệt trong những thời điểm nhạy cảm như khi gia đình có trẻ mới sinh hoặc có người qua đời.

Nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ, Luật năm 2026 đã bổ sung cơ chế đăng ký hộ tịch chủ động. Theo khoản 2 Điều 15, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ động thực hiện đăng ký khai sinh khi dữ liệu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được kết nối, chia sẻ tự động với hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và người yêu cầu đã cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết. Tương tự, khoản 2 Điều 20 quy định Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết có trách nhiệm chủ động thực hiện đăng ký khai tử khi dữ liệu về việc tử vong từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được kết nối với hệ thống hộ tịch điện tử và đáp ứng các điều kiện theo luật định.

Điểm mới này cho thấy sự thay đổi trong phương thức quản lý nhà nước về hộ tịch, khi dữ liệu được sử dụng làm cơ sở để khởi tạo và thực hiện thủ tục hành chính. Thay vì người dân phải chủ động nộp hồ sơ như trước đây, cơ quan đăng ký hộ tịch có thể thực hiện đăng ký ngay trên cơ sở dữ liệu được chia sẻ từ các cơ sở y tế. Đồng thời, Luật vẫn duy trì phương

thức đăng ký thông thường đối với những trường hợp chưa đủ điều kiện thực hiện đăng ký chủ động, bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai. Chính phủ được giao quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và lộ trình thực hiện, bảo đảm triển khai thống nhất trên phạm vi toàn quốc chậm nhất từ ngày 01/01/2031.

Việc thiết lập cơ chế đăng ký khai sinh, khai tử chủ động không chỉ góp phần giảm thời gian, chi phí và thủ tục cho người dân mà còn bảo đảm các sự kiện hộ tịch được đăng ký kịp thời, đầy đủ và chính xác. Đây là bước tiền quan trọng trong xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm, đồng thời tạo nền tảng cho việc khai thác, liên thông và sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch trong quản lý nhà nước.

Bốn là, đổi mới toàn diện phương thức giải quyết thủ tục hộ tịch trên nền tảng số và liên thông dữ liệu

Luật năm 2026 tiếp tục thể hiện rõ định hướng cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số thông qua việc đổi mới toàn diện phương thức giải quyết các thủ tục hộ tịch.

Trước hết, Luật năm 2026 tiếp tục thực hiện chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch. Theo đó, Luật chỉ quy định 10 thủ tục đăng ký hộ tịch và giao Chính phủ quy định chi tiết 7 thủ tục đăng ký hộ tịch, giảm 22 thủ tục so với Luật năm 2014. Đồng thời, Luật năm 2026 chỉ tập trung quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc như thẩm quyền, đối tượng và phạm vi đăng ký hộ tịch, trong khi các nội dung có tính kỹ thuật, dễ thay đổi như thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết được giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với yêu cầu quản lý trong từng giai đoạn.

Bên cạnh đó, Luật năm 2026 thiết lập nguyên tắc khai thác dữ liệu điện tử thay cho việc yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu nhà nước. Khoản 6 Điều 3 năm 2026 quy định: *“Tăng cường đăng ký hộ tịch chủ động, liên thông thủ tục đăng ký hộ tịch với các thủ tục liên quan, bảo đảm người dân chỉ cung cấp thông tin một lần”*. Trên cơ sở đó, cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm chủ động khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu có liên quan thay vì yêu cầu người dân nộp, xuất trình hoặc cung cấp lại các giấy tờ đã được số hóa. Quy định này không chỉ góp phần giảm gánh nặng thủ tục cho người dân mà còn nâng cao trách nhiệm của cơ quan

nhà nước trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Đồng thời, Luật năm 2026 cũng đa dạng hóa phương thức thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch. Theo khoản 1 Điều 10, người yêu cầu đăng ký hộ tịch có quyền lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến, gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền. Cách tiếp cận này vừa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, vừa bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ công đối với những nhóm đối tượng còn hạn chế về điều kiện công nghệ hoặc kỹ năng số. Luật năm 2026 cũng đặt nền tảng pháp lý cho việc chuyển đổi từ quản lý hộ tịch bằng hồ sơ giấy sang quản lý hộ tịch điện tử. Theo đó, sổ hộ tịch điện tử được áp dụng đối với tất cả các loại việc hộ tịch; chỉ riêng đăng ký kết hôn vẫn duy trì sổ giấy để bảo đảm yêu cầu hai bên nam, nữ trực tiếp ký xác nhận sự tự nguyện kết hôn theo truyền thống pháp lý hiện hành. Đồng thời, kết quả giải quyết thủ tục hộ tịch được ưu tiên cấp dưới dạng điện tử; đối với nhiều thủ tục, bản giấy chỉ được cấp khi người dân có yêu cầu.

Những quy định này cho thấy sự chuyển biến từ mô hình quản lý dựa trên hồ sơ giấy sang quản lý dựa trên dữ liệu số và kết nối liên thông. Không chỉ góp phần cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho người dân, các quy định mới còn nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong khai thác, chia sẻ dữ liệu, qua đó từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch và phục vụ.

Luật năm 2026 được ban hành trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền và chuyển đổi số quốc gia, đánh dấu bước phát triển mới trong hoàn thiện pháp luật về hộ tịch ở Việt Nam. Những quy định mới của Luật không chỉ là sự thay đổi về kỹ thuật lập pháp hay phương thức quản lý mà còn thể hiện sự chuyển biến trong tư duy quản trị nhà nước, từ quản lý hành chính truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu số và cung cấp dịch vụ công theo hướng chủ động, phục vụ.

Việc triển khai hiệu quả Luật năm 2026 trong thời gian tới sẽ góp phần nâng cao chất lượng đăng ký và quản lý hộ tịch, bảo đảm tốt hơn quyền nhân thân của cá nhân, đồng thời tạo nền tảng quan trọng cho việc xây dựng Chính phủ số, xã hội số và công dân số ở Việt Nam.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CẦN LƯU Ý CỦA PHÁP LỆNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA PHÁP LỆNH HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

■ THUY LINH

Ngày 10/6/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XVI đã thông qua Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh số 01/2012/UBTVQH13 về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 (sau đây viết tắt là Pháp lệnh năm 2026) có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 với nhiều điểm mới mang tính đột phá, sẽ tạo bước chuyển lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Pháp lệnh năm 2026 quy định mở rộng đối tượng của hoạt động hợp nhất văn bản QPPL, cụ thể, tại khoản 2 Điều 1 Pháp lệnh quy định:

“Hợp nhất văn bản là việc cập nhật nội dung của văn bản sửa đổi, bổ sung vào văn bản được sửa đổi, bổ sung theo quy trình, kỹ thuật quy định tại Pháp lệnh này.

*Văn bản sửa đổi, bổ sung bao gồm **văn bản sửa đổi, bổ sung, đính chính, bãi bỏ một phần, hết hiệu lực một phần, tạm ngưng hiệu lực một phần hoặc công bố tiếp tục có hiệu lực một phần.***

*Văn bản được sửa đổi, bổ sung bao gồm **văn bản được sửa đổi, bổ sung, đính chính, bãi bỏ một phần, hết hiệu lực một phần, tạm ngưng hiệu lực một phần hoặc được công bố tiếp tục có hiệu lực một phần.***

Theo các quy định này thì khi thực hiện sửa đổi, bổ sung, đính chính, bãi bỏ một phần văn bản QPPL hoặc khi văn bản QPPL hết hiệu lực một phần, bị tạm ngưng hiệu lực một phần hoặc công bố tiếp tục có hiệu lực một phần đều phải thực hiện việc hợp nhất văn bản QPPL. Quy định này mở rộng đối tượng của hoạt động hợp nhất văn bản QPPL, so với Pháp lệnh số 01/2012/UBTVQH13 về hợp nhất văn bản QPPL (sau đây viết tắt là Pháp lệnh năm 2012) trước đây chỉ quy định thực hiện việc hợp nhất khi văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung.

Thứ hai, quy định về giá trị pháp lý của văn bản hợp nhất. Theo quy định tại Điều 4 Pháp lệnh năm 2012 thì văn bản hợp nhất chỉ được sử dụng chính thức **trong việc áp dụng và thi hành pháp luật**. Pháp lệnh năm 2026 bổ sung quy định văn bản hợp nhất được cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng làm căn cứ chính thức **trong viện dẫn pháp luật**, cụ thể tại khoản 3 Điều 1 của Pháp lệnh năm 2026 quy định: *“Văn bản hợp nhất được cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng làm căn cứ chính thức trong viện dẫn và áp dụng pháp luật”*.

Như vậy, theo quy định này thì văn bản hợp nhất không chỉ được sử dụng trong áp dụng pháp luật mà còn được sử dụng làm căn cứ khi thực hiện việc **viện dẫn** văn bản trong các trường hợp có liên quan. Quy định này nhằm giúp người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công

chức thuận tiện trong việc tra cứu, viện dẫn trực tiếp văn bản hợp nhất, mà không phải tra cứu, đối chiếu thủ công giữa văn bản gốc và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Thứ ba, quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan trong việc tổ chức hợp nhất văn bản. Theo quy định của Pháp lệnh năm 2012 thì Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Tổng Kiểm toán Nhà nước tổ chức thực hiện việc hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất theo thẩm quyền. Như vậy, Pháp lệnh năm 2012 quy định việc hợp nhất văn bản chỉ được thực hiện đối với văn bản QPPL do các cơ quan và người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành.

Pháp lệnh năm 2026 đã bổ sung quy định về việc hợp nhất đối với văn bản QPPL của chính quyền địa phương, gồm cả cấp tỉnh và cấp xã; cụ thể, tại khoản 6 Điều 1 của Pháp lệnh quy định:

“Chủ tịch Hội đồng nhân dân tổ chức thực hiện việc hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất đối với văn bản do Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất đối với văn bản do mình ban hành và văn bản do Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện việc hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất đối với văn bản do Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành.

Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính kinh tế - đặc biệt tổ chức thực hiện việc hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất đối với văn bản do mình ban hành.”

Thứ tư, để vừa đảm bảo tính kịp thời trong việc hợp nhất văn bản, vừa phù hợp với quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản

QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, Pháp lệnh năm 2026 cũng đã sửa đổi, bổ sung các quy định về thời hạn thực hiện việc hợp nhất văn bản QPPL, trong đó đối với việc thực hiện việc hợp nhất văn bản QPPL của chính quyền địa phương được quy định tại khoản 6 Điều 1, cụ thể như sau:

“Trường hợp văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký ban hành thì văn bản hợp nhất phải được ký xác thực chậm nhất là ngày có hiệu lực của văn bản sửa đổi, bổ sung. Trường hợp văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, Chủ tịch HĐND, UBND các cấp và chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính kinh tế - đặc biệt hoàn thành việc hợp nhất văn bản và ký xác thực văn bản hợp nhất trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày văn bản sửa đổi, bổ sung được thông qua hoặc ký ban hành. Trường hợp văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực trong vòng 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành thì văn bản hợp nhất phải được ký xác thực chậm nhất là ngày có hiệu lực của văn bản sửa đổi, bổ sung.”

Việc xây dựng, ban hành Pháp lệnh năm 2026 nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về việc xây dựng hệ thống pháp luật công khai, minh bạch và dễ tiếp cận, góp phần đảm bảo cho hệ thống pháp luật đơn giản, rõ ràng, dễ sử dụng; nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật; đặc biệt là việc “đổi mới mạnh mẽ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật”; “tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, công chức khi áp dụng pháp luật, góp phần thực hiện đúng chủ trương lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm trong thiết kế chính sách” được nêu tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Hy vọng trong thời gian tới, với việc triển khai kịp thời, đúng quy định, Pháp lệnh năm 2026

(Xem tiếp trang 25)

MỘT SỐ BẤT CẬP CỦA PHÁP LUẬT NGƯỜI CÓ CÔNG HIỆN NAY

■ **ThS. ĐOÀN THỊ PHƯỢNG**

Người có công với cách mạng là lực lượng đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc ban hành và thực hiện pháp luật ưu đãi đối với người có công mang ý nghĩa vô cùng quan trọng. Hiện nay, hệ thống pháp luật về ưu đãi người có công đã có những bước điều chỉnh quan trọng theo hướng ngày càng toàn diện và tiệm cận với thực tiễn. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số bất cập:

Thứ nhất, bất cập trong tính đồng bộ và kịp thời của hệ thống văn bản pháp luật

Mặc dù Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đã nhiều lần được sửa đổi, bổ sung, nhưng các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định, Thông tư thường ban hành chậm, gây ra những khoảng trống pháp lý và khó khăn cho các địa phương trong quá trình áp dụng. Cụ thể, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 có hiệu lực từ ngày 01/07/2021. Tuy nhiên, đến ngày 30/12/2021, Chính phủ mới ban hành Nghị định 131/2021/NĐ-CP để quy định chi tiết và biện pháp thi hành. Tình trạng này đã khiến việc áp dụng các quy định mới bị đình trệ trong gần nửa năm. Việc chậm ban hành văn bản này là chưa phù hợp với quy định của pháp luật: “Dự thảo văn bản quy định chi tiết phải được chuẩn bị và trình đồng thời với dự án luật, pháp lệnh và phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết”; “2. Văn bản quy định chi tiết phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản giao quy định chi tiết hoặc thời điểm có hiệu lực của nội dung được giao quy định chi tiết”.

Thứ hai, khoảng trống pháp lý đối với một số nhóm đối tượng

Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng chưa bao quát hết đối tượng mà Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 đã xác định. Cụ thể, Pháp lệnh quy định 12 diện đối tượng người có công với cách mạng, song Nghị định 131/2021/NĐ-CP, với vai trò hướng dẫn chi tiết về điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình, lại chưa có quy định cụ thể cho một số trường hợp đặc thù hoặc các đối tượng mới phát sinh, điển hình là: Quy định về

người có công giúp đỡ cách mạng, tại khoản 11, Điều 3 của Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 có nêu rõ đối tượng “Người có công giúp đỡ cách mạng”. Đây là một trong 12 diện đối tượng được hưởng ưu đãi, song Nghị định 131/2021/NĐ-CP lại hoàn toàn không có bất kỳ điều khoản nào quy định chi tiết về điều kiện, tiêu chuẩn công nhận, hồ sơ, thủ tục hay chế độ ưu đãi cụ thể cho “Người có công giúp đỡ cách mạng”. Đây chính là điểm thiếu sót lớn, khiến cho nhóm đối tượng này dù đã được công nhận về mặt chủ trương trong Pháp lệnh nhưng trên thực tế lại chưa thể áp dụng để được hưởng quyền lợi vì thiếu văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với thân nhân của một số đối tượng người có công, Nghị định 131/2021/NĐ-CP đã quy định chi tiết về chế độ ưu đãi đối với thân nhân của hầu hết các diện người có công (liệt sĩ, thương binh, bệnh binh,...). Tuy nhiên, do đối tượng “Người có công giúp đỡ cách mạng” chưa được hướng dẫn, nên đương nhiên các quy định về thân nhân của người có công giúp đỡ cách mạng cũng bị bỏ trống. Họ cũng chưa có cơ sở pháp lý để được xem xét hưởng các chế độ ưu đãi như chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp tuất,...

Trong khái niệm “thân nhân liệt sĩ” thì tại Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 (khoản 2, Điều 3) quy định thân nhân người có công (bao gồm liệt sĩ) là: cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ. Trong khi đó, Bộ luật Hình sự 2015 (điểm x, khoản 1, Điều 51) quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho “Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ”. Như vậy, Bộ luật Hình sự đã bỏ sót đối tượng “người có công nuôi liệt sĩ”. Điều này là bất hợp lý và chưa thể hiện đầy đủ chính sách người có công, tạo ra sự không thống nhất khi áp dụng pháp luật.

Theo Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng, “Nghiên cứu, thực hiện chế độ, chính sách đối với... người bị ảnh hưởng bởi chất độc hoá học thế hệ thứ 3 của người tham

gia kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc hoá học”. Tuy nhiên, cả Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 và Nghị định 131/2021/NĐ-CP đều chưa có quy định cụ thể về đối tượng này.

Thứ ba, vướng mắc trong thực hiện chính sách

Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 quy định về thân nhân của người có công (bao gồm con) bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng thì được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. Tuy nhiên Nghị định 131/2021/NĐ-CP lại quy định thêm các điều kiện đi kèm (tại khoản 4 Điều 121), như phải sống cô đơn, không nơi nương tựa... Việc thêm các điều kiện này đã làm giảm số lượng đối tượng được thụ hưởng chính sách so với quy định của Pháp lệnh, đồng thời tăng thêm thủ tục hành chính và gây khó khăn cho người dân.

Đối với các quy định về giám định y khoa để xác định tỷ lệ thương tật hoặc bệnh tật liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học còn nhiều bất cập. Theo quy định của pháp luật, yêu cầu đối với thương binh thì cần phải có vết thương thực thể, được giám định tỷ lệ mất sức lao động do thương tật; đối với người nhiễm chất độc hóa học (Dioxin) thì phải mắc một trong các bệnh nằm trong danh mục bệnh được Bộ Y tế quy định là có liên quan đến phơi nhiễm Dioxin. Quy định này chưa thật phù hợp. Thực tế có nhiều quân nhân bị sức ép của bom đạn gây chấn thương sọ não, đã làm rối loạn căng thẳng sau chấn thương - đây là một tình trạng sức khỏe tâm thần gây ra bởi một sự kiện cực kỳ căng thẳng hoặc đáng sợ, có thể là một phần của sự kiện đó hoặc chứng kiến nó. Các triệu chứng có thể bao gồm hồi tưởng, ác mộng, lo lắng nghiêm trọng và những suy nghĩ không kiểm soát được về sự kiện đó. Những tổn thương này không dễ thấy như vết chém, vết đạn, và việc giám định di chứng thần kinh, tâm thần sau hàng chục năm là vô cùng khó khăn, phức tạp. Hơn nữa, hiện nay quy định về danh mục bệnh tật liên quan đến Dioxin của nước ta vẫn còn hạn hẹp, chưa phù

hợp với tình hình thực tế. Khoa học thể giới đã chứng minh Dioxin gây ra nhiều loại bệnh, nhưng danh mục bệnh tật ở Việt Nam cập nhật chậm hơn.

Để giải quyết những bất cập, vướng mắc trong thực hiện pháp luật người có công ở Việt Nam hiện nay cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, kịp thời và nâng cao chất lượng thể chế. Việc bảo đảm tính đồng bộ và kịp thời của hệ thống pháp luật về ưu đãi người có công cần được nhìn nhận như một tiêu chí quan trọng của năng lực quản trị nhà nước. Thực tiễn cho thấy, khoảng trống pháp lý giữa văn bản gốc và văn bản hướng dẫn không chỉ gây gián đoạn thực thi chính sách mà còn dẫn đến sự lúng túng, thiếu thống nhất trong áp dụng pháp luật ở địa phương.

Thứ hai, rà soát, bổ sung quy định đối với các nhóm đối tượng còn thiếu theo hướng bao quát và khả thi

Cần thiết lập cơ chế rà soát định kỳ, có sự tham gia của các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi ở cơ sở và chính các nhóm đối tượng thụ hưởng, nhằm kịp thời phát hiện những khoảng trống, bất cập phát sinh. Trên cơ sở đó, việc bổ sung quy định phải bảo đảm hai yêu cầu cơ bản: (1) phù hợp với bản chất chính sách ưu đãi, không làm sai lệch phạm vi đối tượng đã được xác lập trong văn bản gốc; (2) có tính khả thi cao, với tiêu chí rõ ràng, minh bạch, có thể kiểm chứng, tránh tình trạng quy định chung chung hoặc khó áp dụng trong thực tiễn.

Thứ ba, bảo đảm tính khả thi và công bằng trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công

Trước hết, cần rà soát, sửa đổi các quy định dưới luật nhằm bảo đảm không đặt thêm điều kiện làm thu hẹp quyền lợi đã được xác lập trong văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn, đặc biệt đối với chế độ trợ cấp cho thân nhân người có công bị khuyết tật, đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở tăng cường kết nối và khai thác dữ liệu số. Bên cạnh đó, cần đổi mới cơ chế giám định y khoa theo hướng liên ngành, mở rộng phạm vi đánh giá đối với các tổn thương không biểu hiện rõ về thể chất, nhất là các di chứng tâm thần và bệnh lý liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học; đồng thời cập nhật kịp thời danh mục bệnh theo tiến bộ khoa học và cho phép áp dụng cơ chế xem xét đặc thù đối với các trường hợp có căn cứ hợp lý. Đối với chính sách đất đai và nhà ở, cần chuyển từ cách tiếp cận cứng nhắc sang đa dạng hóa hình thức hỗ trợ như hỗ trợ tài chính, bố trí nhà ở xã hội hoặc cơ chế hoán đổi, đồng thời xây dựng quỹ đất ưu tiên và cho phép áp dụng các cơ chế đặc thù về hạn mức trong những trường hợp cần thiết.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần bảo đảm tính ưu việt của pháp luật ưu đãi người có công, nâng cao hiệu quả thực thi và bảo vệ tốt hơn quyền lợi chính đáng của người có công để chính sách ưu đãi người có công với cách mạng ở Việt Nam thực sự là một trong những trụ cột quan trọng của hệ thống chính sách an sinh xã hội, thể hiện rõ nét tính nhân văn và bản chất tốt đẹp của chế độ.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI...

(Tiếp theo trang 22)

sẽ góp phần xây dựng hệ thống pháp luật của tỉnh nói riêng và hệ thống pháp luật của Việt Nam nói chung sẽ đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 20/4/2026 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới là “Việt Nam có

hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội để đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao”.

Những người hàn gắn “vết nứt” cộng đồng giữ bình yên từ cơ sở

■ PHƯƠNG THIÊN

Ở mỗi thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn Quảng Trị, khi những mâu thuẫn phát sinh từ đời sống thường nhật có nguy cơ trở thành tranh chấp kéo dài, khi những bất đồng trong gia đình, dòng họ, láng giềng âm ỉ như những đốm lửa nhỏ có thể bùng lên thành xung đột lớn, luôn có những con người lặng lẽ đứng ra kết nối, sẻ chia và hòa giải. Không mang trên mình sắc phục hay chức danh đặc biệt, họ là những hòa giải viên ở cơ sở – những người bằng uy tín, trách nhiệm, hiểu biết pháp luật đang ngày ngày hàn gắn những “vết nứt” trong cộng đồng, góp phần giữ gìn sự đoàn kết, ổn định và bình yên từ gốc rễ.

Những năm qua, công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã trở thành một điểm sáng trong việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong Nhân dân. Không chỉ giúp hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo, giảm áp lực cho các cơ quan chức năng, hòa giải ở cơ sở còn góp phần củng cố tình làng nghĩa xóm, giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Hiện nay, toàn tỉnh có 2.109 tổ hòa giải với 13.506 hòa giải viên đang hoạt động tại các thôn, bản, tổ dân phố. Thành viên các tổ hòa giải chủ yếu là trưởng thôn, bí thư chi bộ, người làm công tác mặt trận, chi hội trưởng các đoàn thể và những người có uy tín trong cộng đồng. Dù chế độ hỗ trợ còn hạn chế nhưng bằng tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy và lòng nhiệt huyết với cộng đồng, họ vẫn âm thầm thực

hiện công việc được ví như “gỡ những nút thắt của lòng người”.

Thấu tình, đạt lý để giữ gìn nghĩa tình cộng đồng

Trong thực tế, những mâu thuẫn xảy ra ở khu dân cư thường bắt nguồn từ những việc rất đời thường như tranh chấp đất đai, lối đi chung, ranh giới ruộng vườn, vay mượn tài sản, mâu thuẫn trong gia đình hoặc những bất đồng trong sinh hoạt hằng ngày. Nếu không được giải quyết kịp thời, những mâu thuẫn nhỏ hoàn toàn có thể trở thành tranh chấp phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng đến tình cảm và sự gắn kết trong cộng đồng.

Hiệu quả của công tác hòa giải ngày càng được khẳng định qua thực tiễn. Nhiều tranh chấp về đất đai, ranh giới, lối đi chung hay những mâu thuẫn gia đình được giải quyết ngay từ cơ sở, không để phát sinh khiếu kiện

kéo dài. Điểm đặc biệt của hòa giải ở cơ sở là không đơn thuần xử lý vụ việc theo quy định pháp luật mà còn chú trọng giữ gìn tình cảm và sự gắn kết giữa con người với con người. Bà Đào Thị C., người dân thôn Lâm Lang, xã Hiếu Giang chia sẻ rằng gia đình bà từng xảy ra mâu thuẫn với hộ dân liền kề liên quan đến ranh giới đất vườn. Ban đầu, cả hai bên đều cho rằng mình đúng nên nhiều lần tranh cãi, không ai chịu nhường ai. Các thành viên tổ hòa giải đã kiên trì phân tích các quy định của pháp luật, đồng thời nhắc nhở hai bên về tình nghĩa xóm làng đã gắn bó nhiều năm. Nhờ đó, các bên cùng ngồi lại trao đổi, thống nhất phương án giải quyết phù hợp. Đến nay, mọi khúc mắc đã được tháo gỡ, tình cảm láng giềng vẫn tốt đẹp như trước.

Không chỉ giải quyết các tranh chấp dân sự hay mâu thuẫn cộng đồng, nhiều tổ hòa giải còn tham gia xử lý các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em ngay từ cơ sở. Tại Bản Vây, xã Tân Lập, các thành viên tổ hòa giải đã nhiều lần trực tiếp can thiệp, hỗ trợ các gia đình xảy ra mâu thuẫn. Điển hình là trường hợp gia đình chị Hồ Thị B. và anh Hồ P. Do mâu thuẫn kéo dài, người chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập vợ khiến chị B. bị tổn thương cả về thể chất lẫn tinh thần. Khi nắm bắt thông tin, các thành viên tổ hòa giải đã kịp thời đến động viên, chăm sóc, hỗ trợ chị ổn định sức khỏe và tâm lý; đồng thời gặp gỡ người chồng để tìm hiểu nguyên nhân, phân tích hành vi vi phạm pháp luật cũng như những hệ lụy đối với hạnh phúc gia đình. Sau nhiều lần kiên trì vận động, thuyết phục, hai vợ chồng đã nhận ra những thiếu sót của mình, cùng cam kết thay đổi để xây dựng cuộc sống gia đình hòa thuận. Một trường hợp khác là gia đình chị Hồ Thị H. và anh Hồ L. trong cùng bản. Do thường xuyên uống rượu, mỗi khi say anh L. lại có hành vi chửi mắng, đánh đập vợ con, thậm chí đuổi vợ con ra khỏi nhà. Dù chưa gây hậu quả nghiêm trọng về thể chất nhưng những hành vi này đã ảnh hưởng nặng nề đến tâm lý của các thành viên trong gia đình, đặc biệt là trẻ nhỏ. Trước tình hình đó, tổ hòa giải đã nhiều lần đến gặp gỡ, động viên người vợ, đồng thời phối hợp với người có uy tín trong bản và các

đoàn thể địa phương để tuyên truyền, phân tích cho người chồng hiểu rõ trách nhiệm của mình đối với gia đình. Nhờ sự kiên trì, bền bỉ của các hòa giải viên, đến nay gia đình đã ổn định, vợ chồng hòa thuận, cùng nhau lao động sản xuất và chăm lo cho con cái.

Bà Hoàng Thị Cam, thành viên Tổ hòa giải Bản Vây chia sẻ: “Đối với những vụ việc bạo lực gia đình, điều quan trọng nhất là kịp thời bảo vệ, động viên người bị bạo lực, đồng thời tìm hiểu rõ nguyên nhân để có hướng tháo gỡ phù hợp. Có những trường hợp chúng tôi phải đến nhà nhiều lần, vừa tuyên truyền pháp luật, vừa phân tích về tình nghĩa vợ chồng, trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Khi thấy gia đình trở lại hòa thuận, con cái được sống trong môi trường yên ấm thì đó chính là niềm vui lớn nhất của những người làm công tác hòa giải”.

Tại xã Dân Hóa, địa bàn miền núi biên giới có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, công tác hòa giải luôn được cấp ủy, chính quyền và Mặt trận quan tâm thực hiện. Những năm qua, các tổ hòa giải trong toàn xã đã tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, các tổ hòa giải đã nắm bắt tâm tư, nguyện vọng người dân, hòa giải thành một số vụ việc liên quan đến mâu thuẫn gia đình và những bất đồng trong quan hệ cộng đồng. Ông Hồ Xy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Dân Hóa cho biết, ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, mỗi vụ việc đều có những đặc thù riêng. Muốn hòa giải thành công, hòa giải viên không chỉ nắm vững quy định pháp luật mà còn phải hiểu phong tục tập quán, tiếng nói, tâm tư và hoàn cảnh của từng gia đình. Có những vụ việc phải gặp gỡ nhiều lần, kiên trì lắng nghe, phân tích đúng sai để các bên cùng hiểu và tìm được tiếng nói chung”.

Thực tế cho thấy, nhiều vụ việc nếu đưa ra tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết sẽ mất nhiều thời gian, chi phí và có thể làm rạn nứt các mối quan hệ xã hội. Trong khi đó, hòa giải ở cơ sở giúp các bên tự nguyện thỏa thuận trên cơ sở tôn trọng pháp luật và gìn giữ nghĩa tình cộng đồng. Thành công lớn nhất của hòa giải không chỉ là giải quyết xong một vụ việc mà còn giúp con người hiểu nhau hơn, biết lắng nghe, chia sẻ và hướng tới sự đồng thuận.

Nâng cao nhận thức pháp luật trong Nhân dân

Song song với hoạt động hòa giải, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đặc biệt là Luật Hòa giải ở cơ sở, luôn được các địa phương chú trọng thực hiện. Thông qua các hội nghị, buổi sinh hoạt khu dân cư, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, các cuộc tuyên truyền pháp luật và hoạt động của Mặt trận, nội dung về quyền, nghĩa vụ của công dân và các quy định liên quan đến hòa giải ở cơ sở được phổ biến rộng rãi đến Nhân dân. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2026, các địa phương trong tỉnh đã phối hợp tổ chức 1.980 buổi tuyên truyền, lồng ghép tuyên truyền pháp luật, thu hút hơn 200.000 lượt cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia.

Các tổ hòa giải còn chủ động lồng ghép tuyên truyền pháp luật ngay trong quá trình giải quyết vụ việc. Qua đó giúp người dân hiểu rõ hơn các quy định của Nhà nước, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm trong xây dựng cộng đồng dân cư văn minh. Nhờ vậy, nhiều mâu thuẫn được người dân chủ động trao đổi, tháo gỡ từ sớm, không để phát sinh thành tranh chấp phức tạp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác hòa giải ở cơ sở vẫn còn không ít khó khăn. Một số hòa giải viên tuổi cao, trình độ am hiểu pháp luật chưa đồng đều; nhiều vụ việc ngày càng phức tạp, liên quan đến đất đai, tài sản hoặc các quan hệ dân sự có giá trị lớn. Trong khi đó, điều kiện hoạt động và chế độ hỗ trợ cho hòa giải viên còn hạn chế. Tuy nhiên, bằng trách nhiệm với cộng đồng và tinh thần vì Nhân dân phục vụ, đội ngũ hòa giải viên vẫn không quản ngại khó khăn, kiên trì bám sát địa bàn, thường xuyên cập nhật kiến thức pháp luật, chủ động phối hợp với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể để nâng cao hiệu quả công tác hòa giải. Bà Lê Thị Mỹ Hiền, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị cho biết: “Hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở không chỉ được đo bằng số vụ việc hòa giải thành mà còn thể hiện ở việc giữ gìn được tình làng nghĩa xóm, củng cố sự đồng thuận trong Nhân



Hòa giải viên khóm Làng Cát, xã Hướng Hiệp đang thông tin nội dung liên quan đến đất đai cho người dân

dân. Đội ngũ hòa giải viên đã và đang phát huy vai trò quan trọng trong việc giải quyết mâu thuẫn từ sớm, từ xa, góp phần xây dựng cộng đồng đoàn kết, giữ vững an ninh trật tự và ổn định xã hội ngay từ cơ sở”.

Trong thời gian tới, công tác hòa giải ở cơ sở sẽ tiếp tục được quan tâm triển khai nhằm giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ khi mới phát sinh, góp phần giữ vững ổn định xã hội từ sớm, từ xa. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong Nhân dân; đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Công tác Mặt trận và những người có uy tín trong cộng đồng trong việc phát hiện, tham gia giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn ngay từ cơ sở.

Âm thầm nhưng bền bỉ, những hòa giải viên ở cơ sở đang ngày ngày góp phần hàn gắn những “vết nứt” trong các mối quan hệ xã hội, giữ gìn tình làng nghĩa xóm và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Họ không chỉ là những người giải quyết mâu thuẫn mà còn là những người gìn giữ niềm tin, vun đắp tình người và thắp lên ngọn lửa đoàn kết trong cộng đồng. Chính từ những việc làm bình dị ấy, bình yên được giữ gìn từ cơ sở, để mỗi thôn xóm, khu dân cư luôn là nơi đáng sống, nơi tình người được lan tỏa và bền chặt theo thời gian.

ĐIỂM MỚI VỀ DIỆN NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ THEO LUẬT TRỢ GIÚP PHÁP LÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2026

■ TRẦN THỊ AN

Trợ giúp pháp lý là một trong những chính sách xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân và thực hiện công bằng xã hội. Trong Nhà nước pháp quyền, mọi công dân đều có quyền bình đẳng trước pháp luật, tuy nhiên trên thực tế không phải ai cũng có đủ điều kiện kinh tế, hiểu biết pháp luật hoặc khả năng tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đặc biệt là đối với các đối tượng yếu thế. Chính vì vậy, hoạt động trợ giúp pháp lý ra đời nhằm hỗ trợ miễn phí cho các đối tượng yếu thế, giúp họ tiếp cận công lý và bảo vệ quyền lợi chính đáng.

Qua 10 năm triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý năm 2016, về cơ bản đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho nhóm người yếu thế trong xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy kinh tế xã hội ngày càng phát triển, còn có nhiều nhóm yếu thế như người lao động di cư, thân nhân liệt sĩ, người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn nhưng không thuộc diện khó khăn về tài chính... vẫn gặp nhiều trở ngại khi tiếp cận dịch vụ pháp lý. Trong khi đó, các vướng mắc pháp luật hình sự, hành chính, tranh chấp về đất đai, hôn nhân gia đình... ngày càng gia tăng và phức tạp. Nếu không được hỗ trợ pháp lý kịp thời, các đối tượng này dễ bị xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp. Bên cạnh đó, quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế đã làm xuất hiện nhiều nhóm đối tượng cần được bảo vệ bằng các cơ chế pháp lý phù hợp. Nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngày 23/4/2026, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2026 (sau đây gọi tắt là Luật sửa đổi năm 2026). Luật sửa đổi năm 2026 có hiệu lực từ 01/01/2027 với nhiều điểm mới quan trọng, trong đó, nội dung nổi bật nhất là việc mở rộng diện người được trợ giúp pháp lý. Đây được xem là bước tiến lớn thể hiện rõ tính nhân văn của pháp luật Việt Nam, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền con người trong giai đoạn hiện nay.

Theo quy định của Luật sửa đổi năm 2026, diện người được trợ giúp pháp lý bao gồm nhiều nhóm đối tượng khác nhau, chủ yếu là những người có hoàn cảnh khó khăn hoặc thuộc nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội, cụ thể:

Trước hết là người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ). Đây là nhóm đối tượng luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước bởi họ là những người đã hy sinh, cống hiến cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Việc tiếp tục bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý cho người có công không chỉ mang ý nghĩa pháp lý mà còn thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn", "đền ơn đáp nghĩa" của dân tộc Việt Nam. Điểm mới đáng chú ý của Luật sửa đổi năm 2026 là bỏ điều kiện khó khăn về tài chính đối với thân nhân liệt sĩ. Điều đó có nghĩa là dù điều kiện kinh tế như thế nào, họ vẫn được Nhà nước hỗ trợ pháp lý miễn phí khi có nhu cầu.

Bên cạnh đó, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo tiếp tục là nhóm đối tượng quan trọng được hưởng trợ giúp pháp lý. Trong

thực tế, chi phí thuê luật sư hoặc sử dụng dịch vụ pháp lý thường khá cao, vượt quá khả năng của nhiều gia đình có thu nhập thấp. Vì vậy, nếu không có sự hỗ trợ của Nhà nước, họ rất dễ rơi vào tình trạng bị xâm phạm quyền lợi mà không đủ khả năng tự bảo vệ mình. So với quy định về diện người được trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý năm 2016 quy định hộ cận nghèo chỉ được trợ giúp pháp lý trong trường hợp họ bị buộc tội và họ đang có khó khăn về tài chính, đến nay Luật sửa đổi năm 2026 đã mở rộng hơn khi bổ sung toàn bộ người thuộc hộ cận nghèo vào diện được trợ giúp pháp lý mà không cần điều kiện khó khăn về tài chính. Đây là điểm tiến bộ bởi trên thực tế, người thuộc hộ cận nghèo đời sống vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt khi phát sinh các vụ việc tranh chấp hoặc tố tụng.

Người nhiễm chất độc da cam tiếp tục thuộc diện được trợ giúp pháp lý. Đây là những nạn nhân phải gánh chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh cả về thể chất lẫn tinh thần. Nhiều người trong số họ gặp khó khăn trong cuộc sống, sức khỏe suy giảm và không đủ điều kiện để tự bảo vệ quyền lợi của mình khi xảy ra tranh chấp pháp lý. Việc Nhà nước hỗ trợ pháp lý miễn phí cho nhóm đối tượng này mà không bắt buộc phải có điều kiện khó khăn về tài chính như trước đây thể hiện trách nhiệm và tính nhân đạo sâu sắc đối với những người không may mắn, đang phải chịu hậu quả chiến tranh đến hết cuộc đời.

Một nhóm đối tượng khác cũng được pháp luật đặc biệt quan tâm là người khuyết tật. Do những hạn chế về sức khỏe hoặc khả năng nhận thức, người khuyết tật thường gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin pháp luật cũng như thực hiện các thủ tục hành chính, tố tụng. Việc được trợ giúp pháp lý miễn phí sẽ giúp họ có điều kiện bảo vệ quyền lợi trong các lĩnh vực như lao động, bảo hiểm xã hội, hôn nhân gia đình, đất đai và các quan hệ dân sự khác. Luật sửa đổi năm 2026



Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho người bị buộc tội từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi

đã bỏ điều kiện có khó khăn về tài chính của nhóm người khuyết tật. Tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật trong việc tiếp cận các dịch vụ pháp lý miễn phí.

Luật sửa đổi năm 2026 cũng tiếp tục khẳng định trẻ em là đối tượng được trợ giúp pháp lý. Trẻ em là nhóm đối tượng đặc biệt cần được bảo vệ vì chưa phát triển đầy đủ về thể chất và nhận thức. Trong những năm gần đây, nhiều vụ việc xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, tranh chấp quyền nuôi con hoặc trẻ em vi phạm pháp luật đã đặt ra yêu cầu cần tăng cường hơn nữa cơ chế bảo vệ trẻ em bằng pháp luật. Việc mọi trẻ em đều được trợ giúp pháp lý miễn phí không chỉ phù hợp với pháp luật Việt Nam mà còn đáp ứng yêu cầu của Công ước quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên. Thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, trẻ em có thể được hỗ trợ về tư vấn pháp luật, đại diện bảo vệ quyền lợi hoặc tham gia tố tụng trong các vụ việc liên quan.

Đối với người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, việc được trợ giúp pháp lý có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nhiều vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa hiện nay còn hạn chế về điều kiện giao thông, thông tin và trình độ dân trí, dẫn đến việc người dân khó tiếp cận pháp luật. Không ít trường hợp do thiếu hiểu biết nên người dân bị lừa đảo, bị xâm phạm quyền lợi hoặc vi phạm pháp luật mà không nhận thức được hậu quả. Chính vì vậy, việc

mở rộng và bảo đảm quyền trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội ở các địa phương khó khăn. Đặc biệt, Luật năm 2026 còn bổ sung thêm đối tượng là người dân tộc thiểu số rất ít người nhằm bảo đảm tốt hơn quyền tiếp cận công lý cho các cộng đồng dân tộc đặc thù.

Một điểm mới đáng chú ý của Luật sửa đổi năm 2026 là bổ sung thêm nhiều nhóm yếu thế khác vào diện được trợ giúp pháp lý như người cao tuổi, người bị bạo lực gia đình và người nhiễm HIV đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Đây đều là những đối tượng có nguy cơ cao bị xâm phạm quyền lợi nhưng lại gặp khó khăn trong việc tiếp cận pháp luật. Đối với nhóm người này, nhiều người sức khỏe yếu, sống cô đơn hoặc phụ thuộc vào người thân, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên dễ bị lừa đảo, chiếm đoạt tài sản hoặc tranh chấp dân sự, đất đai, thừa kế... Việc được hỗ trợ pháp lý miễn phí giúp họ có điều kiện bảo vệ tốt hơn quyền lợi của mình. Đối với người bị bạo lực gia đình, trợ giúp pháp lý có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong nhiều trường hợp, nạn nhân không dám tố giác hành vi bạo lực do phụ thuộc kinh tế, tâm lý e ngại hoặc thiếu hiểu biết pháp luật. Khi được hỗ trợ tư vấn và bảo vệ pháp lý, họ sẽ có thêm cơ hội bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của mình. Đây cũng là giải pháp quan trọng nhằm phòng chống bạo lực gia đình và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh hơn cho xã hội.

Luật sửa đổi năm 2026 cũng mở rộng diện người lao động có thu nhập thấp là người bị buộc tội, bị hại. Hiện nay, còn nhiều nhóm người có thu nhập thấp, không ổn định, tuy không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo tuy nhiên hoàn cảnh kinh tế của họ cũng không đủ chi trả các dịch vụ pháp lý. Do đó, Luật sửa đổi cũng đã mở rộng diện này trong trường hợp họ bị buộc tội hoặc là bị hại để hỗ trợ kịp thời nhu cầu hỗ trợ pháp lý với vướng mắc mà họ đang gặp phải, giúp họ bảo đảm tốt hơn quyền bào chữa và quyền được bảo vệ hợp pháp của người lao động yếu thế.

Ngoài ra, Luật sửa đổi năm 2026 còn bổ sung người gặp khó khăn đột xuất do thiên

tai, hỏa hoạn vào diện được trợ giúp pháp lý trong vụ việc liên quan trực tiếp đến khắc phục hậu quả xảy ra với họ bởi sự việc này. Nước ta là quốc gia thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ và các sự cố bất khả kháng. Sau thiên tai, nhiều người dân rơi vào hoàn cảnh khó khăn, mất tài sản hoặc phát sinh các tranh chấp liên quan đến bồi thường, bảo hiểm và hỗ trợ tái thiết cuộc sống. Việc trợ giúp pháp lý cho nhóm đối tượng này sẽ giúp họ giảm gánh nặng chi phí dịch vụ pháp lý khi có tranh chấp, góp phần sớm ổn định cuộc sống và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nhóm người có khó khăn đột xuất.

Luật sửa đổi năm 2026 tiếp tục khẳng định người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, phạm nhân theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên thuộc diện được trợ giúp pháp lý. Đối với người chưa thành niên, pháp luật hiện hành đã có bước tiến quan trọng khi xác định rõ đây là nhóm đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt trong các quan hệ pháp luật, nhất là trong tố tụng hình sự. Theo các quy định mới, người chưa thành niên không chỉ được bảo đảm quyền có người đại diện, người bào chữa mà còn được tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí trong nhiều trường hợp hơn trước. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với người chưa thành niên có hoàn cảnh khó khăn, vi phạm pháp luật, bị hại trong các vụ án... giúp các em có điều kiện được bào chữa/ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp một cách đầy đủ và nhân văn.

Bên cạnh đó, tiếp nối quy định của Luật Phòng, chống mua bán người thì Luật sửa đổi năm 2026 cũng tiếp tục khẳng định nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng là người được trợ giúp pháp lý. Những người này thường rơi vào tình trạng dễ bị tổn thương cả về thể chất lẫn tinh thần, thiếu thông tin pháp lý và khả năng tự bảo vệ mình. Việc quy định rõ quyền được trợ giúp pháp lý cho nạn nhân không chỉ giúp họ tiếp cận công lý mà còn hỗ trợ quá trình tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống sau

khi được giải cứu. Đây là bước tiến mang tính phòng ngừa, giúp nâng cao nhận thức pháp luật và kỹ năng tự bảo vệ cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

Một điểm mới trong diện người được trợ giúp pháp lý đó là Luật bổ sung diện cá nhân bị thiệt hại mà không thuê người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Thực tiễn cho thấy đây là những người đã bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của cơ quan hoặc người thi hành công vụ. Họ thường gặp khó khăn trong việc hiểu biết pháp luật và thực hiện các thủ tục yêu cầu bồi thường. Việc không thuê được người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có thể khiến họ không bảo vệ được quyền lợi chính đáng của mình. Nhà nước cần hỗ trợ pháp lý để bảo đảm sự công bằng và khả năng tiếp cận công lý cho nhóm đối tượng này. Quy định này giúp họ được tư vấn, đại diện hoặc tham gia tố tụng khi cần thiết. Đồng thời, nó góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Qua đó, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại.

Ngoài ra, Luật sửa đổi năm 2026 còn đưa người nước ngoài theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định trợ giúp pháp lý thuộc diện được trợ giúp pháp lý nhằm bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam. Khi tham gia các điều ước quốc tế, Việt Nam có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ quyền con người, trong đó có quyền được tiếp cận công lý và hỗ trợ pháp lý. Người nước ngoài thường gặp khó khăn về ngôn ngữ, pháp luật và thủ tục khi tham gia các quan hệ pháp lý tại Việt Nam. Việc trợ giúp pháp lý giúp họ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp một cách hiệu quả hơn. Quy định này còn thể hiện nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử trong việc tiếp cận pháp luật. Đồng thời, nó góp phần nâng cao uy tín và trách nhiệm của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế. Qua đó, tăng cường hợp tác quốc tế và bảo đảm quyền con người theo chuẩn mực quốc tế.

Đặc biệt, Luật sửa đổi 2026 có quy định mở “người được trợ giúp pháp lý khác theo quy

định của pháp luật” được bổ sung nhằm tạo cơ sở pháp lý linh hoạt để mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý trong tương lai mà không phải sửa đổi Luật Trợ giúp pháp lý mỗi khi có chính sách mới. Điều này giúp bảo đảm kịp thời quyền tiếp cận công lý của những nhóm yếu thế hoặc dễ bị tổn thương phát sinh trong thực tiễn. Đồng thời, quy định này tạo sự thống nhất với các luật chuyên ngành khi các luật đó xác định một số đối tượng cần được hỗ trợ pháp lý miễn phí. Việc quy định theo hướng mở còn giúp Nhà nước thực hiện nhanh các chủ trương, chính sách an sinh xã hội và bảo vệ quyền con người, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và thực hiện các cam kết quốc tế về bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật. Nhờ vậy, phạm vi người được trợ giúp pháp lý có thể được mở rộng linh hoạt theo sự phát triển của xã hội và hệ thống pháp luật.

Có thể thấy rằng, việc mở rộng diện người được trợ giúp pháp lý theo Luật sửa đổi năm 2026 mang ý nghĩa rất lớn về cả mặt pháp lý lẫn xã hội. Chính sách này góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân và thực hiện nguyên tắc mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Đồng thời, nó cũng thể hiện rõ tính nhân văn của Nhà nước Việt Nam trong việc chăm lo cho các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương trong xã hội.

Tuy nhiên, để các quy định của Luật thực sự đi vào cuộc sống cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội trong việc phát hiện, thông tin, thông báo về trợ giúp pháp lý đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý. Đồng thời, tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền để người thuộc diện trợ giúp pháp lý hiểu rõ quyền được trợ giúp pháp lý của mình và đầu tư thêm nguồn lực, kinh phí và nhân lực cho hoạt động trợ giúp pháp lý, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa và các địa bàn khó khăn.

Nhìn chung, Luật Trợ giúp pháp lý sửa đổi, bổ sung năm 2026 đã đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Việc mở rộng diện người được trợ giúp pháp lý không chỉ giúp nhiều người dân có cơ hội tiếp cận công lý mà còn góp phần xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh hơn.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

■ PHAN TRỌNG HÙNG

Ngày 14/4/2026, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 1421/QĐ-UBND hợp nhất Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 thành Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (Trung tâm) thuộc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị. Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Trung tâm đã tham mưu Sở Tư pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm. Trên cơ sở đó, Trung tâm đã rà soát, sửa đổi ban hành mới các quy chế, quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động cũng như các quy định liên quan nhằm đảm bảo các hoạt động trợ giúp pháp lý (TGPL) được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Kết quả trợ giúp pháp lý 6 tháng đầu năm 2026 là tổng hợp thành quả nỗ lực của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 (trong hơn 4 tháng) và Trung tâm sau hợp nhất, nổi bật trên một số mặt như sau:

Thứ nhất, triển khai hoạt động truyền thông về TGPL:

Trung tâm đã tổ chức 07 hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL với 1.253 người tham gia và tư vấn tại chỗ cho 33 trường hợp, cụ thể: tổ chức 02 hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL cho người khuyết tật tại Xã Bắc Trạch và xã Hoà Trạch tỉnh Quảng Trị với 197 người tham gia; 02 hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL cho trẻ em tại Trường Phổ thông Trung học nội trú Gio Linh và Trường THCS&THPT Cửa Việt tỉnh Quảng Trị với 128

người tham gia, thực hiện tư vấn tại chỗ 30 trường hợp; 01 Hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL theo Thông tư số 59/2020/TT-BTC tại xã A Dơi tỉnh Quảng Trị với 37 người tham gia, thực hiện tư vấn tại chỗ 03 trường hợp; 02 hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL tại Trường THCS Lê Ninh, xã Lê Ninh và Trường THCS Tân Hóa, xã Kim Phú tỉnh Quảng Trị với 891 người tham gia.

Thứ hai, hoạt động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 hướng dẫn thực hiện một số quy định của pháp luật về TGPL trong hoạt động tố tụng và Thông tư liên tịch số 29/2025/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018. Theo đó, Trung tâm đã tham mưu cho Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Kế hoạch số 820/KH-HĐPH ngày 16/3/2026 về hoạt động phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2026. Trên cơ sở đó, các ngành thành viên, đặc biệt là các ngành thành viên là các cơ quan tiến hành tố tụng đã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức thực hiện các hoạt động phối hợp trong phạm vi ngành mình phụ trách, trong đó chú trọng hoạt động hướng dẫn, giải thích cho người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo và các đương sự khác trong các vụ án về quyền được TGPL. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã giới



Tập thể viên chức, người lao động Trung tâm TGPL nhà nước sau hợp nhất

thiệu, thông báo đến Trung tâm 123 trường hợp người được TGPL có yêu cầu TGPL và đã được Trung tâm thụ lý, cử TGVPL tham gia bào chữa, bảo vệ; chuyển gửi thông tin về TGPL đến Trung tâm 39 trường hợp. Kết quả, sau khi xác minh, kiểm tra thông tin có 35 đối tượng thuộc diện được TGPL (10 trường hợp có yêu cầu; 24 trường hợp không có yêu cầu TGPL; 01 trường hợp từ chối thụ lý); 03 trường hợp không thuộc diện được TGPL; 01 trường hợp đang xác minh.

Thứ ba, công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin:

Trung tâm tiếp tục triển khai thực hiện quy trình giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực TGPL theo Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001: 2015 đã được Sở Tư pháp công bố theo Quyết định số 2212/QĐ-STP ngày 20/9/2019. Từ ngày 01/01/2026 – 31/5/2026, Trung tâm đã tiếp nhận, giải quyết 288 hồ sơ TTHC (285 hồ sơ TTHC yêu cầu TGPL và 03 hồ sơ TTHC thay đổi người thực hiện TGPL), trong đó có 288/288 hồ sơ phát sinh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và số hóa thực hiện bước “Lưu kho” (đạt tỷ lệ 100%). Thường xuyên cập nhật đầy đủ,

kịp thời thông tin vụ việc TGPL và thông tin về tổ chức, cán bộ... lên Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động TGPL, qua đó đã đáp ứng yêu cầu về việc quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử của từng vụ việc TGPL và hỗ trợ công tác quản lý khác trong hoạt động TGPL như: Quản lý thông tin cán bộ; quản lý thông tin tổ chức, cung cấp các báo cáo thống kê một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

Thứ tư, kết quả thực hiện vụ việc TGPL; thẩm định chất lượng, đánh giá hiệu quả vụ việc:

Tổng số vụ việc TGPL thụ lý thực hiện là 285 vụ việc; số vụ việc TGPL thực hiện hoàn thành trong kỳ là 289 vụ việc/289 lượt người, trong đó: Người có công với cách mạng: 19; người thuộc hộ nghèo: 07; người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 101; trẻ em: 47; người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo: 07; người cao tuổi có khó khăn về tài chính: 03; người khuyết tật có khó khăn tài chính: 20; người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị tố giác: 06; người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị buộc tội: 78; người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị hại: 01).



Một buổi truyền thông về TGPL cho người cao tuổi tại xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị

Để có giải pháp nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL, Trung tâm đã ban hành kế hoạch số 87/KH-TTGPL ngày 26/01/2026 về thẩm định chất lượng, đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL năm 2026 của Trung tâm TGPL nhà nước số 1 (cũ); Kế hoạch số 67/KH-TTGPL ngày 27/01/2026 về thẩm định chất lượng, đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL năm 2026 của Trung tâm TGPL nhà nước số 2 (cũ). Từ ngày 01/01/2026 đến 30/5/2026, đã thẩm định, đánh giá 265 vụ việc tham gia tố tụng hoàn thành, trong đó có 130 vụ việc thành công tăng 66.67% so với cùng kỳ 06 tháng năm 2025 (78 vụ việc thành công), theo các tiêu chí xác định vụ việc thành công ban hành kèm theo Quyết định số 1179/QĐ - BTP ngày 16/5/2022 của Bộ Tư pháp về việc ban hành tiêu chí xác định vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công (Trong đó, có 19 vụ việc thành công theo TC01; 10 vụ việc thành công theo TC03; 10 vụ việc thành công theo TC04; 62 vụ việc thành công theo TC06; 03 vụ việc thành công theo TC07; 01 vụ việc thành công theo TC14; 03 vụ việc thành công theo TC15; 16 vụ việc thành công theo TC20; 04 vụ việc thành công theo TC21; 01 vụ việc thành công theo TC22; 01 vụ việc thành công theo TC23). Bên cạnh đó, để triển khai có hiệu quả công tác phối hợp về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, từng bước nâng cao số lượng,

chất lượng vụ việc TGPL, Trung tâm đã triển khai việc giao chỉ tiêu khai thác vụ việc TGPL tham gia tố tụng năm 2026 cho các Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm, căn cứ chỉ tiêu đề ra, trong 06 tháng đầu năm 2026, các Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện khai thác được 25 vụ việc TGPL tham gia tố tụng, đạt tỷ lệ 78,1%.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, được sự quan tâm của Bộ Tư pháp, Cục Phổ biến giáo dục pháp luật và TGPL, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương; sự quan tâm, chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Sở Tư pháp cũng như sự cố gắng, nỗ lực trong điều kiện rất đặc thù,

khó khăn của địa phương, của Ngành, Trung tâm đã đạt được những kết quả trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, đặc biệt là thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng; thực hiện TGPL cho những diện người đặc thù như trẻ em và người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; người khuyết tật; chất lượng vụ việc TGPL ngày càng được nâng cao. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát TTHC trong lĩnh vực TGPL; thực hiện nghiêm túc công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, xây dựng đơn vị văn hóa.

Trong thời gian tới, Trung tâm tiếp tục bám sát nội dung các chương trình, kế hoạch hoạt động về TGPL đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, trọng tâm là triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL; Kế hoạch số 271-KH/UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bảo đảm tiến độ, chỉ tiêu, mục tiêu và chất lượng đề ra.



Khúc tri ân thành kính

Tháng Bảy về đỏ rực những vòng hoa
Gió nghĩa trang vọng lời ru đất nước
Bao người lính tuổi xuân còn phía trước
Đã hoá thân mình giữ trọn non sông.

Biết bao người lính nằm lại giữa rừng xanh
Tên chưa kịp khắc lên bia mộ
Có người trở về trong thương tật lặng lẽ
Cố gắng sức mình, lòng sáng một niềm tin.

Bao người mẹ bạc tóc chờ con nhức nhối
con tim
Những đêm dài ngọn đèn khuya không ngủ
Tổ quốc vẹn toàn từ những người con "bất tử"
Chẳng tiếc thân mình vì đất nước tương lai.

Đất nước thanh bình bầu trời xanh tươi mãi
Bao tiếng cười trong trẻ giữ yên vui
Xin cúi đầu trước anh linh liệt sĩ
Trước những người dâng trọn tuổi xuân xanh.

Thắp nén nhang bằng tấm lòng thành kính
Dâng lên người ngã xuống vì quê hương
Máu các anh tô thắm cờ Tổ quốc
Cho Việt Nam rạng rỡ giữa yêu thương.

NGUYỄN ĐẠI DUẤN

Cần chung một quyết tâm

Với ma túy chuyện chưa bao giờ cũ
Tội phạm ngày càng xảo quyết tinh vi
Những hệ lụy cũng ngày thêm phức tạp
Việc đấu tranh phải quyết liệt hơn xưa.

Vì hạnh phúc xã hội, gia đình
Vì bình yên, mạnh giàu đất nước
Bao tấm gương đã hy sinh dũng cảm
Máu đã rơi vì cuộc sống yên vui.

Ngày càng nhiều nhân mác trưng ra
Nạn nhân cũng ngày càng trẻ hoá
Không riêng người kém phần nhận thức
Học sinh, sinh viên vẫn dính như thường.

Điều đáng lo trong định hướng tương lai
Một bộ phận dễ rơi vào hoang tưởng
Không tha thiết, kém nhiệt tình phấn đấu
Buông thả cuộc đời phiêu bạt vô phương.

Để công tác này đủ sức khuyên răn
Phải kết hợp hài hoà truyền thông - nghiệp vụ
Xã hội - Gia đình phải cùng vào cuộc
"Sạch ma túy cộng đồng" cần chung một
quyết tâm!

NGUYỄN TIẾN NÊN

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ THỂ HỆ MỚI ĐỐI VỚI THANH THIẾU NIÊN

■ LAN HƯƠNG

Tỉnh Đoàn Quảng Trị

Trước thực trạng sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng trong thanh thiếu niên có chiều hướng gia tăng, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đang tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, giáo dục, góp phần bảo vệ sức khỏe thể hệ trẻ và xây dựng môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh.

Những nguy cơ từ thuốc lá thể hệ mới đối với thanh thiếu niên

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và mạng xã hội, các sản phẩm thuốc lá thể hệ mới ngày càng len lỏi vào đời sống của thanh thiếu niên. Với thiết kế nhỏ gọn, mẫu mã bắt mắt, hương vị đa dạng cùng các hình thức quảng bá tinh vi trên không gian mạng, thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng đang tác động trực tiếp đến tâm lý tò mò, thích khám phá của giới trẻ. Theo số liệu của ngành y tế, tỷ lệ học sinh từ 13 đến 17 tuổi sử dụng thuốc lá điện tử đã tăng từ khoảng 2,6% năm 2019 lên 8,1% năm 2023. Con số này cho thấy xu hướng đáng lo ngại trong thanh thiếu niên hiện nay, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với công tác tuyên truyền, giáo dục và phòng, chống tác hại của thuốc lá thể hệ mới.

Thực tế tại nhiều địa phương cho thấy đã xuất hiện không ít trường hợp học sinh, sinh viên phải nhập viện do ngộ độc thuốc lá điện tử. Đáng chú ý, cơ quan chức năng còn phát hiện một số đối tượng pha trộn ma túy tổng hợp và các chất hướng thần vào dung dịch

thuốc lá điện tử nhằm lôi kéo người sử dụng. Những vụ việc này là hồi chuông cảnh báo về những hệ lụy nghiêm trọng đối với sức khỏe, môi trường học đường cũng như tình hình an ninh, trật tự xã hội. Nhận diện rõ những nguy cơ đó, ngày 30/11/2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 173/2024/QH15 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, theo đó, thống nhất chủ trương, từ năm 2025 cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng. Đây được xem là quyết sách kịp thời nhằm bảo vệ sức khỏe Nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên – nhóm đối tượng dễ bị tác động bởi các sản phẩm thuốc lá thể hệ mới.

Khẳng định vai trò xung kích của tổ chức Đoàn

Đối với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, chăm lo, giáo dục, bảo vệ thanh thiếu niên luôn là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Trong đó, công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá thể hệ mới được Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn xác định là một nhiệm vụ giáo dục toàn diện, góp phần hình thành lối sống lành

mạnh, xây dựng bản lĩnh và nâng cao kỹ năng tự bảo vệ cho thanh thiếu niên trước những tác động tiêu cực của xã hội. Thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã chủ động triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật và trang bị kỹ năng sống cho đoàn viên, thanh thiếu niên, tiêu biểu như Cuộc thi tuyên truyền măng non về phòng, chống tác hại của thuốc lá tỉnh Quảng Trị; Tập huấn nâng cao năng lực cho Hội đồng Trẻ em cấp tỉnh về phòng chống tác hại của thuốc lá và các chất kích thích;... Bên cạnh đó, các cấp bộ Đoàn toàn tỉnh cũng chủ động nghiên cứu, khai thác nội dung tuyên truyền phòng, chống thuốc lá điện tử, ma túy và các tệ nạn xã hội, lồng ghép linh hoạt trong sinh hoạt chi đoàn, sinh hoạt dưới cờ, các diễn đàn thanh niên, mô hình “Phiên tòa giả định”, chương trình “Xây dựng tình bạn đẹp - Nói không với bạo lực học đường”... Thông qua các phong trào như Tháng Thanh niên, Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè, nhiều mô hình thiết thực đã được triển khai và duy trì hiệu quả như “Trường học không khói thuốc”, “Chi đoàn an toàn, lành mạnh”, góp phần xây dựng môi trường học tập, sinh hoạt văn minh và an toàn.

Phát huy thế mạnh của tuổi trẻ trong ứng dụng công nghệ thông tin, các cấp bộ Đoàn đã phát huy hiệu quả hệ thống truyền thông số, các trang thông tin điện tử và mạng xã hội của tổ chức Đoàn thông qua xây dựng, đăng tải các sản phẩm truyền thông trực quan như infographic, video ngắn, phóng sự, clip tình huống, tọa đàm trực tuyến và các cuộc thi tìm hiểu kiến thức trên nền tảng số nhằm tăng tính tương tác và khả năng tiếp cận và nâng cao nhận thức về phòng, chống tác hại của thuốc lá thế hệ mới đối với đoàn viên, thanh thiếu niên.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song trước sự biến đổi nhanh chóng của các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới và các hình thức quảng bá ngày càng tinh vi trên môi trường số, công tác phòng, chống vẫn đứng

trước nhiều khó khăn, thách thức. Điều này đòi hỏi đội ngũ cán bộ Đoàn phải thường xuyên cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng nhận diện các thủ đoạn lôi kéo thanh thiếu niên sử dụng thuốc lá điện tử. Mỗi cán bộ Đoàn cần trở thành một tuyên truyền viên tích cực, là cầu nối đưa những thông tin chính xác, khoa học đến với đoàn viên, thanh thiếu niên. Trong thời gian tới, tổ chức Đoàn các cấp cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng hiện đại; phát huy hiệu quả công nghệ thông tin và các nền tảng mạng xã hội để xây dựng những sản phẩm truyền thông hấp dẫn, phù hợp với tâm lý và thói quen tiếp cận thông tin của giới trẻ. Đồng thời, tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội nhằm hình thành mạng lưới phòng, chống thuốc lá thế hệ mới đồng bộ, hiệu quả. Bên cạnh đó, cần chủ động nắm bắt tình hình đoàn viên, thanh thiếu niên trên địa bàn; kịp thời phát hiện, hỗ trợ và định hướng đối với những trường hợp có nguy cơ tiếp cận hoặc sử dụng thuốc lá thế hệ mới. Đồng thời, tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện và trải nghiệm thực tiễn, qua đó tạo môi trường lành mạnh để thanh thiếu niên rèn luyện, phát triển toàn diện, tránh xa các tệ nạn xã hội và những sản phẩm gây hại cho sức khỏe.

Phòng, chống tác hại của thuốc lá thế hệ mới là nhiệm vụ lâu dài, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Trị tiếp tục khẳng định vị trí tiên phong trên mặt trận tuyên truyền, giáo dục, góp phần xây dựng thế hệ trẻ Quảng Trị khỏe mạnh, có bản lĩnh, sống có trách nhiệm; chủ động nói không với thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới, hướng tới một tương lai phát triển bền vững.

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HÀNH VI SỬ DỤNG MẠNG VIỄN THÔNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN

■ THU HƯƠNG

Sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng công nghệ thông tin đã mang lại những bước tiến vượt bậc trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội. Tiềm ích từ mạng viễn thông, mạng internet và các thiết bị điện tử thông minh giúp đơn giản hóa các giao dịch dân sự, tài chính, ngân hàng, từ đó mang lại giá trị to lớn cho sự phát triển của quốc gia. Tuy nhiên, mặt trái của sự phát triển này chính là sự gia tăng nhanh chóng của tội phạm công nghệ cao, đặc biệt là các hành vi lợi dụng không gian mạng, hạ tầng viễn thông và thiết bị số nhằm mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của cá nhân, tổ chức. Thời gian gần đây, lợi dụng việc cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp viễn thông triển khai các quy định mới về quản lý thông tin thuê bao nhằm chuẩn hóa dữ liệu và loại bỏ SIM rác, tiêu biểu là quy định xác thực thông tin thuê bao di động theo Thông tư số 08/2026/TT-BKHCN, tội phạm đã nhanh chóng biến tướng để thực hiện các hành vi vô cùng tinh vi. Chúng giả danh cơ quan chức năng hoặc nhân viên nhà mạng để đánh lừa người dân, từ đó chiếm đoạt quyền kiểm soát SIM điện thoại, thu thập mã định danh, mã OTP và thực hiện hành vi rút tiền trái phép từ

tài khoản ngân hàng. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cấp bách trong việc nghiên cứu, phân tích toàn diện hệ thống các quy định pháp luật hiện hành, nhằm làm rõ cơ sở pháp lý, khung hình phạt và các giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống loại tội phạm nguy hiểm này.

Để có cơ sở định tội danh và áp dụng các quy định pháp luật một cách chính xác, việc nhận diện phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng là điều vô cùng quan trọng, bởi hành vi phạm tội hiện nay không còn mang tính chất đơn lẻ, thủ công mà đã chuyển sang hình thái có tổ chức, sử dụng triệt để các lỗ hổng kỹ thuật và tâm lý xã hội. Các đối tượng lừa đảo thường xây dựng những kịch bản rất bài bản, chuyên nghiệp, lợi dụng tâm lý lo sợ hoặc thiếu thông tin của người dân trước các quy định mới của pháp luật về viễn thông. Cụ thể, khi lợi dụng đợt triển khai xác thực thông tin thuê bao theo Thông tư số 08/2026/TT-BKHCN, các đối tượng thực hiện cuộc gọi viễn thông trực tiếp hoặc gửi tin nhắn SMS để mạo danh là nhân viên của các nhà mạng lớn hoặc cán bộ quản lý viễn thông. Chúng đưa ra các thông tin mang tính chất đe dọa và khẩn cấp như thuê bao di động của nạn nhân

chưa được xác thực chính chủ, chưa đồng bộ với dữ liệu dân cư hoặc sẽ bị khóa trong thời gian ngắn nếu không cập nhật. Với giọng điệu chuyên nghiệp, sử dụng kịch bản bài bản, thậm chí đọc đúng một phần thông tin cá nhân của nạn nhân, chúng dễ dàng thao túng, khiến nạn nhân hoang mang và tuyệt đối tin tưởng.

Sau khi thiết lập được sự tin tưởng, đối tượng lừa đảo tiếp tục hướng dẫn nạn nhân thực hiện các thao tác kỹ thuật nhằm can thiệp vào quyền sử dụng SIM điện thoại. Các phương thức phổ biến bao gồm việc gửi kèm đường link giả mạo hoặc yêu cầu truy cập vào các website, ứng dụng có giao diện giống hệ thống chính thức. Tại đây, chúng lừa nạn nhân cung cấp mã OTP, chụp ảnh Căn cước công dân và xác minh khuôn mặt. Khi đã chiếm được quyền sử dụng SIM, đối tượng nhanh chóng sử dụng chức năng quên mật khẩu để truy cập vào tài khoản ngân hàng, ví điện tử, email hoặc mạng xã hội của nạn nhân. Do toàn bộ mã xác thực OTP lúc này được gửi về số điện thoại đã bị kiểm soát, chúng dễ dàng thay đổi mật khẩu, đăng nhập và thực hiện các giao dịch rút tiền. Nhiều nạn nhân chỉ phát hiện ra sự việc khi điện thoại mất sóng, không nhận được cuộc gọi hoặc tài khoản ngân hàng phát sinh giao dịch bất thường, nhưng lúc này thiệt hại đã xảy ra và việc khôi phục tài khoản hay truy vết đối tượng gặp rất nhiều khó khăn.

Hành vi giả danh cơ quan, tổ chức, sử dụng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản thông qua việc chiếm quyền SIM, đánh cắp mã OTP và truy cập trái phép tài khoản của người khác có dấu hiệu cấu thành tội phạm hình sự nguy hiểm và sẽ đối mặt hình phạt nghiêm khắc. Theo Điều 174, Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14), tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định như sau: Người

nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2 triệu đồng trở lên hoặc dưới 2 triệu đồng nhưng thuộc các trường hợp luật định thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Khung hình phạt được áp dụng tùy theo giá trị tài sản và mức độ vi phạm. Theo đó, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm đối với hành vi như: đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ. Phạt tù từ 2 năm đến 7 năm nếu có các tình tiết tăng nặng như phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; tái phạm nguy hiểm; lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức; dùng thủ đoạn xảo quyệt. Phạt tù từ 7 năm đến 15 năm hoặc từ 12 năm đến 20 năm, thậm chí tù chung thân nếu chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn hoặc gây hậu quả nghiêm trọng. Đáng chú ý, trong các vụ lừa đảo qua công nghệ cao, hành vi thường được xác định là có tổ chức, sử dụng phương tiện điện tử để phạm tội, do đó thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bên cạnh đó, hành vi sử dụng mạng viễn thông, thiết bị điện tử để chiếm đoạt tài sản còn có thể bị xử lý theo Điều 290, Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14) về tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản. Theo đó, người phạm tội có thể bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, và ở khung cao nhất có thể lên đến 20

năm tù nếu chiếm đoạt tài sản giá trị lớn hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự.

Ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản; cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định trong thời hạn nhất định.

Từ các quy định nghiêm khắc trên, có thể thấy rõ quan điểm nhất quán của Nhà nước trong việc trừng trị thích đáng và không khoan nhượng đối với các hành vi lợi dụng công nghệ để xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân.

Mặc dù chế tài hình sự rất nghiêm khắc, nhưng trước sự biến tướng không ngừng của hành vi vi phạm lợi dụng công nghệ, việc chỉ trông chờ vào hình phạt sau khi hậu quả đã xảy ra là chưa đủ, mà cần phải xây dựng một hệ thống giải pháp phòng ngừa đồng bộ, chặt chẽ từ nhiều phía. Trước hết, các cơ quan chức năng và lực lượng an ninh mạng cần tăng cường các biện pháp nghiệp vụ để chủ động phát hiện, triệt phá các đường dây tội phạm. Cơ quan quản lý nhà nước cần giám sát chặt chẽ các doanh nghiệp viễn thông trong việc thực hiện chuẩn hóa dữ liệu theo Thông tư số 08/2026/TT-BKHCN, kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng SIM rác để cắt đứt công cụ ẩn danh của tội phạm. Song song đó, các doanh nghiệp viễn thông và tổ chức tài chính cũng phải nâng cao trách nhiệm xã hội và giải pháp kỹ thuật. Nhà mạng cần xây dựng cơ chế cảnh báo tự động khi thuê bao có dấu hiệu bị chuyển hướng cuộc gọi hoặc đổi sang eSIM bất thường, trong khi các ngân hàng cần chuyển đổi mạnh mẽ sang các phương thức xác thực sinh trắc học tiên tiến để thay thế cho mã OTP qua SMS truyền thống vốn dễ bị đánh cắp khi bị chiếm quyền SIM.

Cuối cùng, biện pháp phòng ngừa mang tính quyết định và bền vững nhất chính là ý thức cảnh giác số của mỗi người dân. Người dân cần nâng cao nhận thức pháp lý và tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc an toàn thông tin, tuyệt đối không cung cấp mã OTP, thông tin tài khoản hay mật khẩu cá nhân cho bất kỳ ai, đồng thời không thực hiện các thao tác cài đặt ứng dụng lạ hay bấm các cú pháp theo hướng dẫn từ các cuộc gọi, tin nhắn không rõ nguồn gốc. Khi nhận được các thông báo khẩn cấp từ người tự xưng là nhân viên nhà mạng hay cán bộ cơ quan chức năng, người dân cần giữ bình tĩnh, chủ động liên hệ với tổng đài chính thức hoặc đến các điểm giao dịch hợp pháp để xác minh. Trong trường hợp phát hiện các dấu hiệu bất thường như điện thoại mất sóng đột ngột hoặc tài khoản ngân hàng phát sinh giao dịch lạ, việc chủ động liên hệ ngay với cơ quan Công an, ngân hàng hoặc nhà mạng là điều bắt buộc để hạn chế tối đa thiệt hại xảy ra.

Hành vi sử dụng mạng viễn thông và thiết bị điện tử để lừa đảo chiếm đoạt tài sản là loại tội phạm nguy hiểm, không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn đe dọa an ninh trật tự và làm giảm niềm tin vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành, thông qua các văn bản cốt lõi như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự và các thông tư chuyên ngành như Thông tư số 08/2026/TT-BKHCN, đã tạo dựng được một hành lang pháp lý toàn diện và nghiêm minh để đấu tranh với loại tội phạm này. Cuộc chiến ngăn chặn tội phạm công nghệ cao là một hành trình dài hạn, đòi hỏi sự chung tay quyết liệt của toàn xã hội, trong đó sự cẩn trọng và ý thức tự bảo vệ thông tin của mỗi người dân chính là lá chắn vững chắc nhất để xây dựng một không gian số an toàn, văn minh và phát triển bền vững.

Câu 1: Bà Đàm Thị Ánh Đông (Đồng Sơn, Quảng Trị) hỏi: Hiện nay, việc phòng, chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng được pháp luật quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Điều 16 Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (*Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026*), việc phòng, chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng được quy định như sau:

1. Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, bảo vệ bí mật cá nhân, đời sống riêng tư và các quyền khác trên không gian mạng theo quy định của pháp luật.

2. Trẻ em sử dụng dịch vụ giá trị gia tăng trên không gian mạng thì cha, mẹ hoặc người giám hộ theo quy định của pháp luật về dân sự đăng ký tài khoản bằng thông tin của cha, mẹ hoặc người giám hộ và có trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung trẻ em truy cập, đăng tải và chia sẻ thông tin trên các nền tảng dịch vụ đó.

3. Chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ giá trị gia tăng trên không gian mạng có các trách nhiệm sau đây:

a) Kiểm soát nội dung thông tin trên hệ thống thông tin hoặc trên dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp để không gây nguy hại cho trẻ em hoặc xâm hại trẻ em hoặc xâm phạm quyền trẻ em;

b) Ngăn chặn việc chia sẻ và xóa bỏ thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em hoặc xâm hại trẻ em hoặc xâm phạm quyền trẻ em;

c) Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật hỗ trợ hoạt động ngăn chặn nội dung xâm hại trẻ em trên không gian mạng;

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn các nguồn phát tán thông tin xâm hại trẻ em trên không gian mạng;

đ) Kịp thời thông báo, phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an để xử lý.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên không gian mạng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong bảo đảm quyền của trẻ em trên không gian mạng; phòng, chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng.

5. Cơ quan, tổ chức, cha mẹ, người giám hộ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và cá nhân khác liên quan có trách nhiệm bảo đảm quyền của trẻ em, bảo vệ trẻ em khi tham gia không gian mạng theo quy định của pháp luật về trẻ em và quy định của Luật này.

6. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng có trách nhiệm áp dụng biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi sử dụng không gian mạng gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại trẻ em, xâm phạm quyền trẻ em.

Câu 2: Ông Dương Minh Việt (Hoàn Lão, Quảng Trị) hỏi: Theo quy định của pháp luật hiện hành, các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến ma túy được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 5 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (*Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025*), các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến ma túy được quy định như sau:

1. Trồng cây có chứa chất ma túy, hướng dẫn trồng cây có chứa chất ma túy.

2. Nghiên cứu, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây

nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa chất ma túy, tiền chất.

3. Chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa chất ma túy, tiền chất.

4. Giao nhận, quản lý, kiểm soát, lưu giữ, cấp phát, bảo quản chất ma túy, tiền chất trái quy định của pháp luật; cho phép người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần trái quy định của pháp luật.

5. Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy; chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy.

6. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

7. Cản trở việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, xác định tình trạng nghiện ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

8. Trả thù hoặc cản trở người thực thi nhiệm vụ phòng, chống ma túy, người tham gia phòng, chống ma túy.

9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

10. Hướng dẫn sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy; quảng cáo, tiếp thị chất ma túy.

11. Kỳ thị người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy.

Câu 3: Bà Đoàn Thị Kim Quyên (Nam Ba Đồn, Quảng Trị) hỏi:

Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong chuyển đổi số được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Điều 16 Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025 (*Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026*), trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong chuyển đổi số được quy định như sau:

1. Trách nhiệm của tổ chức:

a) Tuân thủ pháp luật về chuyển đổi số, an ninh mạng, giao dịch điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, trí tuệ nhân tạo và pháp luật khác có liên quan khi tham gia, cung cấp hoặc sử dụng hệ thống số, hệ thống thông tin, nền tảng số, dữ liệu số và dịch vụ số;

b) Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu phục vụ giao dịch điện tử, dịch vụ số;

c) Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và triển khai các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong quá trình ứng dụng công nghệ số và vận hành hệ thống số, hệ thống thông tin, nền tảng số của tổ chức;

d) Phối hợp với cơ quan nhà nước trong việc xác thực, chia sẻ dữ liệu số và thực hiện các nghĩa vụ khác phục vụ chuyển đổi số theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của cá nhân:

a) Tuân thủ pháp luật khi tham gia hoạt động trên môi trường số, sử dụng dịch vụ số, nền tảng số, hệ thống số, hệ thống thông tin;

b) Cung cấp thông tin, dữ liệu đầy đủ, chính xác và chịu trách nhiệm về nội dung đã cung cấp khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ số, giao dịch điện tử;

c) Bảo vệ thông tin tài khoản, dữ liệu cá nhân và thực hiện các biện pháp an toàn trong sử dụng dịch vụ số;

d) Tham gia góp ý, phản hồi, đánh giá để nâng cao chất lượng dịch vụ số.

TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC

I. DÒNG CHẢY CHÍNH SÁCH

Một số chính sách có hiệu lực từ tháng 7 năm 2026

1. Tăng lương cơ sở lên 2.530.000 đồng/tháng từ 01/7/2026

Ngày 15/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 161/2026/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó, mức lương cơ sở sẽ tăng lên 2.530.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2026.

2. Tăng 8% lương hưu và trợ cấp từ ngày 01/7/2026

Ngày 15/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 162/2026/NĐ-CP điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng. Theo đó, mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội sẽ tăng thêm 8%. Đặc biệt, Chính phủ nâng mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng lên 3,8 triệu đồng/tháng đối với một số trường hợp có mức hưởng thấp sau khi tăng chung.

3. Nhà giáo được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề từ 20-80% từ ngày 07/7/2026

Ngày 22/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 182/2026/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

Theo đó, Nghị định này quy định mức phụ cấp ưu đãi theo nghề từ 20% đến 80% dành cho nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân sự hỗ trợ tại các cơ sở giáo dục. Mức phụ cấp được phân loại tăng dần dựa trên cấp học, tính chất đặc thù của môn học và điều kiện khó khăn của địa bàn công tác. Trong đó, mức cao nhất (70% - 80%) được ưu tiên áp dụng cho nhân sự công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, trường chuyên biệt hoặc các trường dân tộc nội trú.

4. Trẻ em từ 02 - 12 tuổi đi tàu bay được giảm 50% mức phí bảo đảm an ninh hàng không từ 01/7/2026

Ngày 18/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 215/2026/NĐ-CP về an ninh hàng không. Nghị định quy định các trường hợp được miễn phí bảo đảm an ninh hàng không như sau: Chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại của Đảng và Nhà nước theo quy định của pháp luật; túi ngoại giao, túi lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; trẻ em dưới 02 tuổi đi tàu bay; các trường hợp khác được miễn phí theo điều ước quốc tế hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan.

Trẻ em từ đủ 02 tuổi đến dưới 12 tuổi đi tàu bay được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí đối với hành khách người lớn theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Việc bù trừ hoặc hoàn trả số tiền phí đã nộp thừa hoặc không còn thuộc đối tượng chịu phí được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật có liên quan.

5. Từ ngày 01/7/2026, cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, sai sự thật trên mạng xã hội bị phạt đến 50 triệu đồng

Ngày 15/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 174/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử và công nghệ thông tin. Trong đó, đáng chú ý là các quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội. Nghị định quy định phạt 20-30 triệu đồng đối với hành vi cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; 30-50 triệu đồng đối với hành vi cung cấp, chia sẻ thông tin sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Chính phủ quy định 4 mức độ dịch vụ công trực tuyến chủ động

Ngày 24/6/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 224/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số. Trong đó, Chính phủ quy định 4 mức độ dịch vụ công trực tuyến chủ động gồm: Mức độ 1: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc thực hiện; Mức độ 2: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc và chuẩn bị hồ sơ; Mức độ 3: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc, chuẩn bị hồ sơ và khuyến nghị phương án dịch vụ; Mức độ 4: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc, chuẩn bị hồ sơ, khuyến nghị phương án dịch vụ và tự động thực hiện. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

7. Quy định về vị trí việc làm viên chức áp dụng từ 01/7/2026

Ngày 26/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 232/2026/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm viên chức. Nghị định này quy định về nguyên tắc, danh mục vị trí việc làm,

bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, việc xác định vị trí việc làm, thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, phê duyệt, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong đó, Nghị định quy định một chức danh quản lý tương ứng với một vị trí việc làm. Trường hợp có từ 02 người trở lên giữ chức danh cấp phó của người đứng đầu thì việc phân công phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể không làm phát sinh vị trí việc làm mới, không làm thay đổi tên gọi của vị trí việc làm. Gắn với một vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ hoặc vị trí việc làm hỗ trợ phù hợp với lĩnh vực được giao phụ trách; là căn cứ để xác định nhiệm vụ chuyên môn, yêu cầu về năng lực và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

8. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Ngày 26/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 236/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Theo đó, điểm mới đáng chú ý của Nghị định là việc bổ sung các trường thông tin liên quan đến công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe và quản lý điểm giấy phép lái xe; thông tin về xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài điều khiển tham gia giao thông tại Việt Nam; thông tin về đơn vị kinh doanh vận tải, phù hiệu xe kinh doanh vận tải. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

Phòng PBGDPL&TDTHPL

II. TIÊU ĐIỂM CHÍNH SÁCH

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CAI NGHIỆM MA TÚY

Câu 1: Pháp luật quy định thời hạn và quy trình thực hiện cai nghiện ma túy cụ thể như thế nào đối với người nghiện ma túy?

Trả lời: Căn cứ theo quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, thời hạn và quy trình cai nghiện được pháp luật quy định rất chặt chẽ và yêu cầu người cai nghiện phải thực hiện một cách đầy đủ. Cụ thể về thời hạn, đối với những người tham gia cai nghiện ma túy lần đầu thì thời hạn quy định bắt buộc là 24 tháng, riêng đối với

những người tái nghiện và phải thực hiện cai nghiện ma túy từ lần thứ hai trở lên thì thời hạn này sẽ kéo dài hơn là 36 tháng.

Toàn bộ quá trình cai nghiện bắt buộc phải tuân thủ và trải qua đầy đủ một quy trình nghiêm ngặt gồm 05 giai đoạn liên mạch bao gồm: đầu tiên là tiếp nhận và phân loại người nghiện; tiếp theo là tiến hành điều trị cốt lõi, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cùng các bệnh lý kèm theo; giai đoạn thứ ba là giáo dục, tư vấn để phục hồi hành vi và nhân cách; kế tiếp là tổ chức lao động trị liệu kết hợp với dạy nghề và cuối cùng là giai đoạn chuẩn bị các điều kiện cần thiết để người nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

Câu 2: Người nghiện ma túy có thể tham gia cai nghiện dưới những hình thức nào?

Trả lời: Căn cứ theo quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, công tác cai nghiện ma túy được triển khai dưới hai hình thức là cai nghiện ma túy tự nguyện và cai nghiện ma túy bắt buộc tại các hệ thống cơ sở được cấp phép phù hợp với từng độ tuổi.

Đối với hình thức cai nghiện tự nguyện, người nghiện có thể đăng ký thực hiện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại các cơ sở cai nghiện công lập, trường giáo dưỡng hay cơ sở tư nhân tùy thuộc vào điều kiện cá nhân, tuy nhiên dù lựa chọn môi trường nào thì người cai nghiện vẫn phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy trình hoặc số giai đoạn tối thiểu theo quy định.

Đối với hình thức cai nghiện bắt buộc, pháp luật quy định sẽ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên; còn đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thì việc cai nghiện bắt buộc sẽ được tổ chức tại các trường giáo dưỡng hoặc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập có đủ điều kiện tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành.

Câu 3: Những trường hợp nào người nghiện từ đủ 18 tuổi trở lên sẽ bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc và đối tượng nào được miễn áp dụng biện pháp này?

Trả lời: Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 quy định như sau:

- Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định của pháp luật về hình sự, khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện, trừ trường hợp quy định tại

khoản 4 Điều 33 của Luật này; trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; người nghiện ma túy không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện; trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà xác định nghiện ma túy; trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 36 và các khoản 2, 3 và 4 Điều 47 của Luật này.

- Không áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với các trường hợp sau đây: Người không có năng lực trách nhiệm hành chính; người đang mang thai có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định pháp luật; phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

Câu 4: Người đã hoàn thành xong quá trình cai nghiện, điều trị nghiện, chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc phải chịu sự quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú trong thời gian bao lâu?

Trả lời: Điều 42 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 quy định:

- Người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, người đã hoàn thành điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện hoặc chấp hành xong quyết định.

- Người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định.

Câu 5: Pháp luật quy định như thế nào về quyền và nghĩa vụ của người cai nghiện ma túy?

Điều 45 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 quy định quyền và nghĩa vụ của người cai nghiện ma túy như sau: được bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này; được hưởng kết quả lao động trị liệu của mình theo quy định của Chính phủ; thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; nộp

chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này; các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Phòng PBGDPL&TĐTHPL

III. ĐƯA PHÁP LUẬT VÀO CUỘC SỐNG

NÂNG CAO Ý THỨC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TRONG MÙA NẮNG NÓNG: LÁ CHẮN VỮNG CHẮC BẢO VỆ MỖI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

Những ngày hè cao điểm với nền nhiệt độ liên tục duy trì ở mức nắng nóng gay gắt chính là thời điểm nguy cơ cháy, nổ tại các khu dân cư, hộ gia đình tăng cao hơn bao giờ hết. Trước thực trạng này, việc hiểu và tự giác chấp hành các quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 (gọi tắt là Luật) không chỉ là trách nhiệm, mà đã trở thành lá chắn vững chắc nhất giúp mỗi người dân chủ động bảo vệ tính mạng, tài sản của chính mình và cộng đồng.

Luật đã xác định PCCC và cứu nạn, cứu hộ là trách nhiệm chung của mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân. Nhiều người trong chúng ta vẫn thường mang tâm lý chủ quan, coi công tác này là nhiệm vụ của lực lượng chức năng, nhưng theo quy định tại Điều 8 của Luật “Công dân từ đủ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe có trách nhiệm tham gia vào Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành hoặc Đội dân phòng khi có yêu cầu”. Đối với mỗi cá nhân, trách nhiệm này được cụ thể hóa bằng những hành động vô cùng gần gũi trong đời sống thường nhật như tự tìm hiểu kiến thức, kỹ năng thoát nạn, sử dụng thành thạo các phương tiện chữa cháy thông dụng và bảo đảm an toàn tuyệt đối trong việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt. Trong thời tiết hanh khô đỉnh điểm như hiện nay, một tàn lửa nhỏ không đúng nơi quy định hoàn toàn có thể thổi bùng lên một đại họa, vì vậy việc tuân thủ quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy chính là bảo vệ an toàn cho cho gia đình và cộng đồng.

Đặt trọng tâm vào việc bảo đảm an toàn phòng cháy tại hộ gia đình, Điều 20 của Luật đã đưa ra các quy định đối với công tác phòng cháy đối với nhà ở nhằm hướng dẫn người dân phòng ngừa chủ động. Theo đó, nhà ở phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy như phải lắp đặt, sử dụng thiết bị điện bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy;

bố trí bếp đun nấu, nơi thờ cúng, đốt vàng mã bảo đảm an toàn; không để vật, chất dễ cháy, nổ gần nguồn lửa, nguồn nhiệt. Đồng thời, phải bảo đảm có phương tiện phòng cháy, chữa cháy phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế để sẵn sàng chữa cháy, thoát nạn và bố trí, duy trì lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp hoặc lối đi bảo đảm việc thoát nạn.

- Nhà ở có quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được viện dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật hoặc trong quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đó.

- Nhà ở trong danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật này.

- Đối với nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy thì phải trang bị bình chữa cháy, thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo lộ trình do Chính phủ quy định.

- Đối với nhà ở tại khu vực khác thì khuyến khích trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

Đối với mô hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh vốn ẩn chứa rủi ro hỏa hoạn đặc biệt nghiêm trọng, Điều 21 của Luật quy định cụ thể như sau:

- Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy sau: Các điều kiện an toàn về phòng cháy quy định tại Điều 20 của Luật này; có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn theo quy định; khu vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa có nguy cơ cháy, nổ phải có giải pháp ngăn cách hoặc ngăn cháy với khu vực để ở.

- Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy sau: Các điều kiện an toàn về phòng cháy quy định nêu trên; không bố trí chỗ ngủ trong khu vực sản xuất, kinh doanh; có phương tiện báo cháy, giải pháp thông gió, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí nguy hiểm về cháy, nổ phù hợp với công năng, đặc điểm của nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; khu vực sản xuất, kinh doanh hàng

hóa nguy hiểm về cháy, nổ phải được ngăn cháy với lối thoát nạn của khu vực để ở.

Nhằm thống nhất quy trình ứng phó nhanh và ngăn chặn các hiểm họa từ ý thức con người, pháp luật cũng quy định rõ các quy tắc “vàng” khi phát hiện hỏa hoạn cùng các hành vi bị nghiêm cấm nghiêm khắc. Điều 6 của Luật nêu rõ người phát hiện cháy, tình huống cứu nạn, cứu hộ thì báo ngay cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất. Thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ được thực hiện bằng hiệu lệnh, điện thoại hoặc tín hiệu từ thiết bị truyền tin báo cháy hoặc báo trực tiếp cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất. Số điện thoại báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ được quy định thống nhất trong cả nước là 114. Song song với đó, Điều 14 của Luật nghiêm cấm các hành vi báo cháy giả; báo tình huống cứu nạn, cứu hộ giả; sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hàng hóa, chất, vật phẩm nguy hiểm về cháy, nổ; chiếm đoạt, hủy hoại, cố ý làm hư hỏng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tự ý thay đổi, di chuyển, che khuất phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, biển báo, biển chỉ dẫn đã được trang bị theo quy định; cản trở lối thoát nạn; làm mất tác dụng của lối thoát nạn, đường thoát nạn, ngăn cháy lan.

Như vậy, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ không chỉ hoàn thiện hành lang pháp lý mà quan trọng hơn là một lời nhắc nhở sâu sắc về quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi công dân đối với công tác phòng cháy, chữa cháy. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật không phải là những khẩu hiệu, mà được định hình từ chính những thói quen tự giác hằng ngày: một thiết bị điện được ngắt khi ra khỏi phòng, một chiếc bình chữa cháy được trang bị sẵn nơi góc nhà, hay một lối đi chung được giữ gìn thông thoáng. Giữa cái nóng oi ả của mùa hè, ý thức của mỗi người sẽ góp phần hạn chế nguy cơ hỏa hoạn. Hãy biến nhận thức thành hành động ngay hôm nay, bởi bảo vệ an toàn phòng cháy, chữa cháy chính là bảo vệ gia đình và bình yên của toàn xã hội.

Phòng PBGDPL&TDTHPL

Sở Tư pháp tri ân Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026), ngày 20/7/2026, đồng chí Trần Chí Tiến, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Tư pháp cùng các đồng chí trong Đảng uỷ, Lãnh đạo Sở Tư pháp, trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và đại diện Ban chấp hành Chi đoàn Sở đã dâng hoa và dâng hương các Anh hùng liệt sĩ tại các “địa chỉ đỏ” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: Đền tưởng niệm liệt sĩ Trường Sơn - Bến phà Long Đại tại xã Trường Ninh, Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia đường 9 tại phường Đông Hà và phần mộ Liệt sĩ tại Nghĩa trang do Sở Tư pháp chăm sóc; Di tích lịch sử Thành cổ Quảng Trị tại phường Quảng Trị - nơi ghi dấu chiến công và sự hy sinh anh dũng của các Anh hùng liệt sĩ trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn đã đến dâng hoa và dâng hương tại Đền tưởng niệm liệt sĩ Trường Sơn - Bến phà Long Đại. Bến phà Long Đại là điểm vượt sông quan trọng ở phía Đông Trường Sơn. Trong chiến tranh chống Mỹ, nơi đây kẻ thù trút xuống hàng vạn tấn bom đạn nhằm ngăn chặn sự chi viện của ta trên tuyến vận tải quan trọng này. Hàng ngàn người con ưu tú của Tổ quốc đã ngã xuống để giữ cho mạch máu giao thông vận tải luôn thông suốt. Đền tưởng niệm liệt sĩ Trường Sơn - Bến phà Long Đại tri ân các anh hùng liệt sĩ trên đường Trường Sơn và là “địa chỉ đỏ” trong hệ thống di tích lịch sử đường Trường Sơn.

Đoàn đã đến dâng hoa và dâng hương tại Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia đường 9. Đây là nơi yên nghỉ của gần 11.000 Anh hùng liệt sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích và thanh niên xung phong đã từng chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên mặt trận Đường 9 và trên đất Lào trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đoàn đã đến dâng hoa và dâng hương tại Di tích lịch sử Thành cổ Quảng Trị. Thành cổ Quảng Trị uy nghi, trầm mặc bên dòng sông Thạch Hãn hiền hoà. Nơi đây, dưới lớp cỏ non Thành cổ, lòng đất đã thấm đẫm máu của hàng ngàn chiến sĩ trong cuộc chiến đấu ngoan cường đánh trả các đợt phản kích tái chiếm Thành Cổ của Ngụy quyền Sài Gòn trong suốt 81 ngày đêm mùa hè đỏ lửa năm 1972. Chiến công giữ vững Thành Cổ Quảng Trị là khúc tráng ca bất tử, đã đi vào lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam những trang hào hùng nhất. Thành Cổ như một bảo tàng ghi nhận hy sinh cao quý của biết bao chiến sĩ

giải phóng quân và nhân dân Quảng Trị anh hùng. Những bức ảnh, những di vật của các chiến sỹ và lời thuyết minh truyền cảm. Tất cả như làm sống lại tinh thần anh dũng, bất khuất một thời của các chiến sỹ Thành cổ.

Nghiêng mình trước anh linh các anh hùng liệt sỹ trên mảnh đất Quảng Trị anh hùng, các thành viên trong đoàn đã thắp những nén hương, dâng những bông hoa thơm ngát bày tỏ lòng tri ân, tiếc thương vô hạn với sự hy sinh của các thế hệ cha anh đã ngã xuống vì độc lập tự do của dân tộc. Những cảm xúc và hình ảnh đầy ấn tượng khó quên qua chuyến đi là động lực tinh thần để mỗi công chức, viên chức và người lao động Sở Tư pháp Quảng Trị không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu vươn lên để xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ cha anh và truyền thống cách mạng vẻ vang của dân tộc.

Ban Tổ chức Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi cấp tỉnh năm 2026 tổ chức Vòng Chung kết Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi cấp tỉnh năm 2026

Ngày 07/7/2026, tại Hội trường Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi cấp tỉnh năm 2026 tổ chức Vòng Chung kết Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi cấp tỉnh năm 2026. Tham dự có đồng chí Trần Vũ Khiêm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; đồng chí Trương An Ninh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Tổ chức Hội thi; cùng dự có đại diện lãnh đạo các Ban của Tỉnh uỷ, các sở, ban, ngành, địa phương; thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký và đông đảo cán bộ, đảng viên, cổ động viên.

Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi năm 2026 được tổ chức bài bản, nghiêm túc, đúng kế hoạch, tạo sức lan tỏa sâu rộng từ cơ sở đến cấp tỉnh. Hội thi đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị thiết thực, góp phần đổi mới công tác tuyên truyền miệng, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 nhanh chóng đi vào cuộc sống. Hội thi được triển khai đồng bộ từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh với 235 tổ chức đảng tổ chức hội thi, thu hút 1.557 báo cáo viên, tuyên truyền viên tham gia. Sau vòng sơ khảo tại 08 cụm thi và các đảng bộ trực thuộc, Ban Tổ chức đã lựa chọn 12 thí sinh xuất sắc vào Vòng Chung kết cấp tỉnh để tranh tài. Đây đều là những

báo cáo viên, tuyên truyền viên có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, thể hiện phong cách thuyết trình tự tin, sáng tạo, góp phần lan tỏa những nội dung cốt lõi của nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tham gia Vòng Chung kết Hội thi các thí sinh đã chuẩn bị công phu, bám sát nội dung tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I; thể hiện tư duy đổi mới, gắn lý luận với thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị. Các phần thi từ xây dựng đề cương, thuyết trình đến trả lời câu hỏi đều được đầu tư nghiêm túc; nhiều thí sinh vận dụng hiệu quả công nghệ thông tin, trình chiếu trực quan, liên hệ thực tiễn sinh động, tạo sức thuyết phục và lan tỏa cao.

Đại diện cho Đảng bộ UBND tỉnh Quảng Trị tham gia hội thi, đồng chí Đặng Lê Thùy Trang, đảng viên thuộc Đảng bộ Sở Tư pháp đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, sự chuẩn bị nghiêm túc, công phu và đầy tâm huyết. Đến với hội thi lần này, đồng chí Đặng Lê Thùy Trang lựa chọn thể hiện Chuyên đề: “Công tác dân vận trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng”. Với kỹ năng thuyết trình mạch lạc, tư duy lý luận sắc bén cùng sự am hiểu thực tiễn sâu sắc, phần dự thi của đại diện Đảng bộ UBND tỉnh đã được Ban Giám khảo đánh giá cao. Ở phần thi Trả lời câu hỏi phụ, đồng chí Đặng Lê Thùy Trang đã trả lời đúng trọng tâm câu hỏi đã chọn, có sự mở rộng, liên hệ thực tiễn làm phong phú thêm nội dung trả lời.

Kết thúc Hội thi, Ban Tổ chức đã công bố kết quả và trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba và 08 giải Khuyến khích cho các thí sinh đạt thành tích xuất sắc, ghi nhận sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm và quá trình chuẩn bị nghiêm túc của các thí sinh. Giải Nhất: thí sinh Trương Thị Nhớ, Đảng bộ xã Nam Hải Lăng; giải Nhì: thí sinh Nguyễn Thị Chính, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh; 02 giải Ba: thí sinh Đặng Lê Thùy Trang, Đảng bộ UBND tỉnh và thí sinh Nguyễn Thị Kiều Trang, Đảng bộ phường Đồng Hới; 08 thí sinh còn lại đạt giải Khuyến khích.

Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị tổ chức Tọa đàm về giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh

Ngày 09/7/2026, Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã tổ chức Tọa đàm về giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ báo

cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tham dự Tọa đàm có Lãnh đạo các sở, ngành là báo cáo viên cấp tỉnh; các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; đại diện Lãnh đạo là tuyên truyền viên pháp luật của các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đồng chí Trương Quang Sáng, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Phó chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh chủ trì buổi tọa đàm.

Tại Tọa đàm, các đại biểu đã trình bày 10 tham luận với nhiều nội dung phong phú, thiết thực, tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nhiều tham luận đã đề cập đến việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, người có uy tín trong cộng đồng; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền pháp luật phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số; chia sẻ những kinh nghiệm, mô hình hay và đề xuất nhiều giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở.

Các ý kiến tham luận và thảo luận tại Tọa đàm đã đánh giá khách quan những kết quả đạt được sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, các đại biểu cũng thẳng thắn chỉ ra những khó khăn, vướng mắc như: điều kiện kinh tế - xã hội tại nhiều địa bàn miền núi còn khó khăn; nguồn lực dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế; đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm; số lượng người vừa am hiểu pháp luật, vừa biết tiếng dân tộc thiểu số còn ít; việc ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đồng đều giữa các địa phương.

Tọa đàm là dịp để các cơ quan, đơn vị, địa phương trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ những mô hình hay, cách làm sáng tạo và đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; góp phần nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đưa pháp luật đến gần hơn với Nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

Phòng PBGDPL&TĐTHPL

Luật sư thông minh

Luật sư lần đầu đại diện cho thân chủ đứng phải một cậu bé. Vụ kiện đưa ra tòa vì tai nạn ấy làm một cánh tay của cậu bé bị thương tật nặng tới mức nó không thể giơ tay cao hơn khỏi đầu được nữa. Chàng luật sư đã đối chất với cậu bé một cách bình lặng hết sức và cũng hiệu quả vô cùng.

– Này, cậu bé – Luật sư nói, cánh tay em bị thương trong tai nạn đó phải không?

– Vâng thưa ông! – Cậu bé đáp.

– Và bây giờ em không thể nhấc tay cao lên được phải không? Vâng ạ!

– Em vui lòng cho bồi thẩm đoàn thấy một lần nữa là từ khi bị tai nạn đến giờ em có thể giơ tay cao lên chừng nào?

Chú bé tỏ ra gắng gượng đưa tay lên chỉ ngang tới vai. Chàng luật sư hỏi tiếp với phong thái ngây thơ hết mực:

– Thế trước khi bị tai nạn thì em giơ tay cao chừng nào? Đột nhiên cánh tay cậu bé vươn thẳng cao trên đầu.

Ngôn ngữ của luật sư

Vị giáo sư luật học yêu cầu một sinh viên xuất sắc trả lời câu hỏi tình huống: “Nếu anh (chị) phải trao cho ai đó một trái cam, anh (chị) sẽ nói thế nào?”

Người sinh viên đáp: Em sẽ nói: “Mời ngài dùng trái cam này!”

Giáo sư giận dữ: Không thể như vậy được! Hãy nghĩ như một luật sư xem nào.

Sinh viên hăng giọng: Vậy thì, em sẽ nói với người đó: “Tôi, sau đây, trao và chuyển quyền sở hữu toàn bộ và duy nhất của tôi với tất cả các tài sản, quyền lợi, quyền hạn, nghĩa vụ, lợi ích của mình trong trái cam này cho ngài, cùng với toàn bộ cuống, vỏ, nước, cùi và hạt của nó, với tất cả các quyền hợp pháp cần, cắt, ướp lạnh hoặc ăn nó, quyền được trao nó cho người khác với tất cả cuống vỏ, nước, cùi và hạt của nó. Tất cả những gì được đề cập trước và sau đây hoặc bất kỳ hành vi, hoặc những hành vi, phương tiện thuộc bất kỳ bản chất hoặc loại nào không tương hợp với tuyên bố này, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đều không có giá trị pháp lý...”

Người thứ tư!

Một nhóm học sinh đi chung trên một chiếc xe máy, đang chạy xe trên đường thì bị cảnh sát thổi, cả nhóm dừng lại.

Cảnh sát hỏi: “Tại sao mấy đứa cháu dám chở ba mà lại không đội nón bảo hiểm vậy hả? Có biết như vậy là vi phạm luật giao thông hay ko?”

Cả nhóm hốt hoảng quay lại nhìn phía sau và hét lên: “Ôi chết còn thằng thứ tư đâu mất tiêu rồi!”

Cảnh sát: !!!!!?

Kẻ bị nạn

Một vụ tai nạn giao thông vừa xảy ra ngoài phố. Mọi người tò mò chen lấn vòng trong vòng ngoài để xem. Một anh đến chậm không tài nào vào xem được.

Tức quá, anh ta liền hét toáng lên: Tôi là bố kẻ bị nạn đây!

Mọi người kinh ngạc quay lại nhìn và vội vã giãn ra cho anh ta vào. “Kẻ bị nạn” là một... chú chó vừa bị xe cán chết.

Thật thà

Hai vợ chồng đang trên đường lái xe về nhà thì đột nhiên một xe cảnh sát đuổi theo, vượt lên rồi ra hiệu cho họ tấp vào lề. Ông chồng cho xe dừng lại đậu bên vệ đường. Viên cảnh sát bước lại gần. Đường này chỉ được phép chạy 60 km/h thôi. Anh có biết là anh chạy đến 75 km không?

Ông chồng cãi: Đâu có! Rõ ràng tôi chạy đúng 60 km/h mà.

Cô vợ ngồi sát bên liền chêm: Anh rõ ràng lái 80 km/h mà.

Viên cảnh sát: Hả?! 80 km/h? Phạt anh vì lái xe quá nhanh!

Anh chồng tức đỏ mặt mắng vợ: Cô làm ơn im cái miệng giùm tôi một vài phút có được không hả?

Tay cảnh sát nhíu mày hỏi cô vợ: Ông nhà hay thường xuyên lớn tiếng với chị lắm sao?

Cô vợ tìm cách bênh chồng: Dạ đâu có. Chỉ khi nào anh ấy xin thôi, chứ bình thường ảnh hiền và dễ thương lắm.

Tay cảnh sát phạt anh chàng thêm tội lái xe trong tình trạng say xỉn.

Phòng PBGDPL&TDTHPL (Sưu tầm)